



KIỂM TOÁN

KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

NĂM THỨ MƯỜI
Số **51/2021 (494)**
THỨ NĂM
NGÀY 23-12-2021

VÌ NỀN TÀI CHÍNH QUỐC GIA
MINH BẠCH, BỀN VỮNG!

Điện thoại: (024) 6276 7891 - Fax: (024) 6282 2191
Email: baokiemtoan@sav.gov.vn - Website: baokiemtoannhanuoc.vn, www.auditnews.vn

Thủ tướng Phạm Minh Chính dự Lễ kỷ niệm cấp quốc gia 110 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp

Ngày 22/12, tại TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, Ban Chấp hành T.Ư Đảng, Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và tỉnh Quảng Bình long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp (1911-2021). Buổi lễ được tổ chức đúng dịp kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 - 22/12/2021) và 32 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân (22/12/1989 - 22/12/2021). Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính tới dự và trình bày diễn văn.

Tham dự buổi lễ còn có: Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng Ban Tổ chức T.Ư Trương Thị Mai; Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị Quân đội nhân dân Việt Nam, Đại tướng Lương Cường; Bí thư T.Ư Đảng, Trưởng Ban Tuyên giáo T.Ư Nguyễn Trọng Nghĩa; các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; lãnh đạo các ban, Bộ, ngành ở T.Ư và (Xem tiếp trang 5)



Thủ tướng Phạm Minh Chính và các đại biểu tham quan trưng bày ảnh và tư liệu về Đại tướng Võ Nguyên Giáp
Ảnh: TTXVN

Chủ động, trách nhiệm trong thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội

3

Ngân sách cần được phân bổ dựa trên đo lường kết quả đầu ra



4

Tháo gỡ vướng mắc, bất cập, tăng cường đổi mới để nâng cao chất lượng kiểm toán

7

Qua kết quả kiểm toán

HOẠT ĐỘNG QUÉT, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG: Cần nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi cho ngân sách địa phương

8

Lạm phát năm 2021 ở mức thấp nhưng áp lực sẽ gia tăng vào năm 2022

10

TÀI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ: Cần thúc đẩy tạo đột phá về "chất" của DN

12

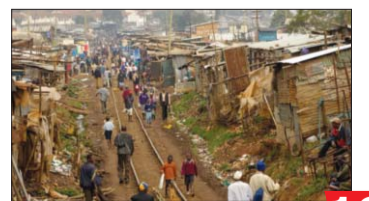
Giao dịch điện tử ngân hàng vẫn thiếu vắng khung pháp lý

13

Biến đổi khí hậu ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh kế của người dân

14

NIGERIA: Quản lý tài chính lỏng lẻo gây thất thoát ngân sách nghiêm trọng



16

Trung tâm Tin học - 20 năm xây dựng và phát triển



(Xem trang 6)

Chuyện trong tuần

Nhận diện thế giới hậu Covid-19

□ TS. NGUYỄN MINH PHONG - Chuyên gia Kinh tế

Đại dịch Covid-19 kéo dài và nhiều bộc phát khó lường, chưa rõ nguyên nhân, chưa có thuốc đặc trị chính thức, chưa rõ thời gian và triển vọng kết thúc... nhưng đã, đang và sẽ tiếp tục trực tiếp và gián tiếp gây tác hại toàn diện cho trên 205 quốc gia, vùng lãnh thổ toàn thế giới, cả kinh tế

và xã hội, cấp vĩ mô và vi mô, trước mắt và lâu dài... do những biện pháp không tương nhất đã, đang và sẽ còn áp dụng, nhất là giãn cách/cách ly xã hội và đóng cửa biên giới quốc gia.

Thế giới đang đối diện cuộc suy thoái kinh tế toàn cầu nghiêm trọng nhất kể từ cuộc Đại suy thoái giữa những năm 1930 và không giống bất kỳ cuộc khủng hoảng nào trước đây. Dịch bệnh khiến nền kinh tế toàn cầu bị giảm cả tổng cầu và tổng cung xã hội, làm chậm nhịp độ tăng trưởng, làm gián đoạn và đứt gãy các chuỗi cung ứng toàn cầu lâu hơn dự kiến; cũng như làm tăng khó khăn cho các chính phủ trước các áp lực lạm phát, nợ xấu, nợ công và đảm bảo an sinh xã hội ở hầu hết các quốc gia, cả nước phát triển, cũng như kém phát triển nhất thế giới.

(Xem tiếp trang 3)

Theo dòng thời sự

□ Ngày 19/12, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tới dự và phát biểu tại Lễ kỷ niệm 190 năm thành lập tỉnh (1831-2021), 80 năm thành lập Đảng bộ tỉnh (1941-2021), 25 năm tái lập tỉnh Hưng Yên (01/01/1997 - 01/01/2022) và đón nhận Huân chương Lao động hạng Nhất.

□ Nhận lời mời của Quốc vương Campuchia Norodom Sihamoni, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc thăm cấp nhà nước tới Vương quốc Campuchia từ ngày 21 - 22/12/2021.

□ Ngày 18/12, tại Hà Nội, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc - Trưởng Ban Chỉ đạo Cải cách tư pháp T.U - chủ trì Phiên họp lần thứ 14 của Ban Chỉ đạo, cho ý kiến về Đề án “Các giải pháp tăng cường kiểm soát chất lượng đào tạo cử nhân luật” do Ban cán sự đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo chuẩn bị. Hội nghị cũng đánh giá lại việc thực hiện nhiệm vụ năm 2021, triển khai những nhiệm vụ trọng tâm của năm 2022 và Chương trình công tác năm 2022 của Ban Chỉ đạo.

□ Ngày 20/12, tại Phòng họp Diên Hồng, Nhà Quốc hội, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ đã gặp mặt các Đại sứ, Trưởng cơ quan đại diện ngoại giao Việt Nam ở nước ngoài về dự Hội nghị Ngoại giao lần thứ 31. ■

Triệt để tiết kiệm chi thường xuyên trong năm 2022

Theo Dự thảo Thông tư quy định về tổ chức thực hiện dự toán NSNN năm 2022 của Bộ Tài chính, các đơn vị sử dụng NSNN vẫn phải triệt để tiết kiệm các khoản chi thường xuyên.

Dự thảo nêu rõ, các Bộ, cơ quan T.U, địa phương và đơn vị sử dụng ngân sách thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; quản lý các khoản chi đầu tư, xây dựng cơ bản mua sắm, sửa chữa chặt chẽ, đúng quy định; không bố trí dự toán chi cho các chính sách chưa có chủ trương ban hành; chỉ ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, mở rộng ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm xây dựng nền hành chính quốc gia hiện đại, kết nối thông suốt, đi đôi với tăng cường giám sát trong quản lý chi NSNN.

Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng và các nhiệm vụ mới tăng thêm trong năm 2022, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và tiền lương, không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ. Trường hợp phát hiện các cấp, đơn vị sử dụng ngân sách tổ chức thực hiện thanh toán, chi trả không đúng chính sách, chế độ, nhất là liên quan đến mục tiêu đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo... cần có biện pháp xử lý kịp thời để đảm bảo chính sách, chế độ được thực hiện đúng và có hiệu quả. ■

T.ANH

Tin vẫn

□ Ngày 21/12, Phó Tổng Kiểm toán nhà nước Đặng Thế Vinh tham dự Hội nghị toàn quốc Triển khai công tác tư pháp năm 2022.

□ Các Phó Tổng Kiểm toán nhà nước: Đặng Thế Vinh, Nguyễn Tuấn Anh vừa tham dự Phiên họp thứ 6 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

□ Các KTNN khu vực: I, V, IX; KTNN chuyên ngành Ib, Văn phòng Đảng - Đoàn thể, Vụ Tổng hợp đã tổ chức Hội nghị Tổng kết công tác năm 2021 và triển khai nhiệm vụ công tác năm 2022.

□ Công đoàn KTNN chuyên ngành III vừa tổ chức trao tặng xe đạp cho các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn tại huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

□ Vừa qua, Chi đoàn KTNN chuyên ngành VII đã phối hợp với Đoàn Thanh niên Ngân hàng Hợp tác chi nhánh Thanh Hóa thực hiện Chương trình từ thiện “Cùng em tới lớp” tại một số xã vùng sâu, vùng xa của tỉnh Thanh Hóa. ■

THU HUYỀN



TỔNG KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC

Hà Nội, ngày 20 tháng 12 năm 2021

THƯ CHÚC MỪNG

Gửi công chức, viên chức và người lao động Trung tâm Tin học

Nhân dịp kỷ niệm 20 năm thành lập Trung tâm Tin học (04/01/2002 - 04/01/2022), thay mặt Ban cán sự đảng, Đảng ủy, Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước tôi thân ái gửi tới toàn thể công chức, viên chức và người lao động Trung tâm Tin học qua các thời kỳ những tình cảm và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.

Trong suốt 20 năm qua, các thế hệ công chức, viên chức và người lao động Trung tâm Tin học đã không ngừng phấn đấu, vượt qua mọi khó khăn để hoàn thành tốt nhiệm vụ; triển khai, thực hiện thành công nhiều ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đắc lực trong hiện đại hóa hoạt động của Ngành, góp phần nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và chất lượng hoạt động kiểm toán.

Tôi tin tưởng rằng, với bề dày kinh nghiệm, tinh thần đoàn kết, đổi mới, sáng tạo, Trung tâm Tin học sẽ tiếp tục thực hiện và tham mưu cho Ban cán sự đảng, Lãnh đạo Kiểm toán nhà nước thực hiện có hiệu quả mục tiêu Chiến lược phát triển và Kiến trúc tổng thể công nghệ thông tin của Kiểm toán nhà nước giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030 và Chiến lược phát triển Kiểm toán nhà nước đến năm 2030, trong đó xác định “*Công nghệ đóng vai trò then chốt, thiết lập, định hướng cho quá trình xây dựng, hình thành các hệ thống nền tảng quản trị thông minh, góp phần đưa Kiểm toán nhà nước tham gia tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số và thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của quá trình chuyển đổi số trong tương lai; tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi phương pháp kiểm toán truyền thống sang phương pháp kiểm toán hiện đại dựa trên dữ liệu số, hướng tới môi trường kiểm toán số bảo mật, tích hợp cao; ứng dụng công nghệ thông tin để minh bạch, công khai hoạt động kiểm toán và kết quả kiểm toán*” là một trong những trụ cột phát triển của Kiểm toán nhà nước.

Chúc các đồng chí và gia đình luôn mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công!

Thân ái,

TRẦN SỸ THANH
Ủy viên BCH Trung ương Đảng
Tổng Kiểm toán nhà nước

Kiểm toán nhà nước ban hành Chương trình bồi dưỡng ngạch Kiểm toán viên cấp độ 1 và 2

Tổng Kiểm toán nhà nước Trần Sỹ Thanh vừa ký Quyết định số 2074/QĐ-KTNN và Quyết định số 2075/QĐ-KTNN ban hành Chương trình bồi dưỡng ngạch Kiểm toán viên (KTV) cấp độ 1 và cấp độ 2.

Mục tiêu của Chương trình bồi dưỡng ngạch KTV cấp độ 1 nhằm trang bị cho học viên những kiến thức căn bản về pháp luật kinh tế; hiểu biết về KTNN, quy tắc đạo đức nghề nghiệp của KTV nhà nước; chuẩn mực, quy trình kiểm toán; các kỹ năng làm việc trong hoạt động kiểm toán mà một KTV cần phải có để thực hiện công việc trong giai đoạn đầu bước vào nghề. Đây là kiến thức nền tảng phục vụ cho học viên học các kiến thức chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán trong các chương trình về sau. Đối tượng bồi dưỡng của

Chương trình là công chức, viên chức được tuyển dụng vào KTNN (trừ các công chức, viên chức có học vị Tiến sĩ và công chức, viên chức giữ ngạch chuyên viên chính hoặc tương đương trở lên); các đối tượng khác cần bồi dưỡng, bổ trợ kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán. Tổng thời gian đào tạo của Chương trình là 320 tiết.

Đối với Chương trình bồi dưỡng ngạch KTV cấp độ 2, mục tiêu nhằm trang bị cho học viên những kiến thức quản lý về các lĩnh vực liên quan đến hoạt động kiểm toán lĩnh vực công của KTNN; kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ kiểm toán nói chung để học viên có thể thực hiện nhiệm vụ ở cấp bậc KTV, sau khi học viên được học Chương trình bồi dưỡng KTV cấp

độ 1; giúp KTV tích lũy kiến thức và kỹ năng cần thiết để hành nghề kiểm toán lĩnh vực công một cách độc lập. Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của Chương trình là những công chức làm công tác kiểm toán đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng KTV cấp độ 1; những công chức mới được tiếp nhận về KTNN để làm công tác kiểm toán; công chức, viên chức khác trong Ngành có nhu cầu chuyển sang ngạch KTV đã hoàn thành Chương trình bồi dưỡng KTV cấp độ 1; các đối tượng khác cần bồi dưỡng, bổ trợ kiến thức và kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ kiểm toán theo quyết định của Tổng Kiểm toán nhà nước. Tổng thời gian đào tạo của Chương trình là 320 tiết. Các Quyết định trên có hiệu lực kể từ ngày 16/12/2021. ■

DIỆU THIỆN

Xác định cụ thể các tiêu chí trong kiểm toán công nghệ thông tin

Đây là một trong những nội dung được đặt ra tại Hướng dẫn kiểm toán Công nghệ thông tin của KTNN (gọi chung là Hướng dẫn) vừa được Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành theo Quyết định số 2076/QĐ-KTNN.

Theo Hướng dẫn, các nội dung chính của kiểm toán Công nghệ thông tin (CNTT) gồm: Triển khai kiểm toán CNTT theo quy trình kiểm toán của KTNN; kiểm toán trong môi trường CNTT; hướng dẫn chi tiết một số chương trình kiểm toán CNTT mẫu theo các chuyên đề, vấn đề; điểm kiểm soát của kiểm toán CNTT; hồ sơ biểu mẫu kiểm toán CNTT.

Kiểm toán CNTT được kết hợp trong cuộc kiểm toán các lĩnh vực khác của

KTNN, như: Kiểm toán tài chính, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán hoạt động.

Các lĩnh vực của kiểm toán CNTT bao gồm 3 lĩnh vực riêng biệt hoặc kết hợp:

Kiểm toán CNTT với 5 tiêu chí cơ bản được sử dụng để kiểm tra, đánh giá hệ thống CNTT và hệ thống kiểm soát liên quan của đơn vị được kiểm toán (tính bảo mật, tính trung thực, tính khả dụng, tính tin cậy và việc tuân thủ theo các văn bản pháp luật, các quy định liên quan);

Kiểm toán dự án CNTT có thể thực hiện một hoặc kết hợp các nội dung kiểm toán báo cáo thực hiện đầu tư, báo cáo quyết toán... đối với dự án CNTT đã hoàn thành, trong khi dự án đang thực hiện, sau một giai đoạn thực hiện dự án,

hoặc ngay trong giai đoạn lập dự toán để đánh giá tính khả thi;

Kiểm toán trong môi trường CNTT áp dụng cho đơn vị được kiểm toán sử dụng các hệ thống CNTT trong việc xử lý các thông tin tài chính và nghiệp vụ liên quan. Các chuẩn mực, hướng dẫn kiểm toán của KTNN yêu cầu phải thực hiện các nội dung kiểm toán CNTT để đảm bảo chất lượng kiểm toán và giảm thiểu rủi ro kiểm toán.

Hướng dẫn cũng nêu cụ thể từng bước, từng yêu cầu khi thực hiện kiểm toán CNTT, đồng thời đưa ra một số lưu ý trong quá trình chuẩn bị, thực hiện kiểm toán trong môi trường CNTT... ■

N. LỘC

Bổ sung nội dung kiểm toán năm 2021 phục vụ hoạt động giám sát

Trên cơ sở Kế hoạch của các đoàn giám sát chuyên đề năm 2022 của Quốc hội và UBTVQH, Tổng Kiểm toán nhà nước đã ban hành Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội, UBTVQH năm 2022 (Ban Chỉ đạo). Thực hiện nhiệm vụ được giao, KTNN đã tích cực tham gia đóng góp ý kiến ngay từ khâu xây dựng kế hoạch thực hiện và đề cương chi tiết của cuộc giám sát theo yêu cầu của một số đoàn giám sát. Trong đó, KTNN đã tham gia dự thảo Kế hoạch và Đề cương chi tiết Đoàn giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành” của Quốc hội; Chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021” của Quốc hội; “Việc thực hiện các nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021” của UBTVQH.

Đặc biệt, đối với hai chuyên đề giám sát của Quốc hội, KTNN đã cử 2 Phó Tổng Kiểm toán nhà nước tham gia Đoàn giám sát; đồng thời, bổ sung nội dung kiểm toán đối với một số cuộc kiểm toán thuộc Kế hoạch kiểm toán năm 2021 nhằm phục vụ chuyên đề giám sát.

Vụ trưởng Vụ Tổng hợp Vũ Ngọc Tuấn cho biết, đối với Chuyên đề giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”, trong năm 2021, KTNN đã triển khai kiểm toán Chuyên đề “Việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020” để có kết quả đánh giá và phục vụ chuyên đề giám sát của Quốc hội. Đồng thời, KTNN đã ban hành Văn bản chỉ đạo Đoàn kiểm toán tại Bộ Công Thương bổ sung nội dung

Chủ động, trách nhiệm trong thực hiện chương trình giám sát của Quốc hội

□ Đ. KHOA

Theo Kế hoạch thực hiện Chương trình giám sát tối cao năm 2022 của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH), lần đầu tiên, đại diện KTNN sẽ là thành viên chính thức tham gia đoàn giám sát. Với tư cách là cơ quan chịu sự giám sát, đồng thời là cơ quan tham gia hoạt động giám sát chuyên đề, KTNN đã và đang chủ động bám sát nhiệm vụ được giao, tích cực triển khai các hoạt động thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội, UBTVQH năm 2022 nhằm đảm bảo chất lượng, tiến độ theo yêu cầu của đoàn giám sát.



Quang cảnh Hội nghị trực tuyến toàn quốc Triển khai thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội, UBTVQH năm 2022

Ảnh: quochoi.vn

đánh giá công tác lập, thẩm định, quyết định/phê duyệt các quy hoạch ngành thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch; công tác điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020, có xét đến năm 2030 (Quy hoạch điện VII điều chỉnh). Các đoàn kiểm toán của các KTNN khu vực I, II, III, IV, V, IX, XII đánh giá: Công tác lập, thẩm định, quyết định/phê duyệt các quy hoạch tình thời kỳ 2021-2030 theo quy định của Luật Quy hoạch; công tác điều chỉnh quy hoạch tình thời kỳ 2011-2020 khi quy hoạch tình chưa được cấp có thẩm quyền quyết định/phê duyệt; dự toán kinh phí cho quy

hoạch tình (bao gồm việc áp dụng định mức và giá cho việc lập, thẩm định, công bố quy hoạch; việc thực hiện các trình tự, thủ tục lập, thẩm định và phê duyệt kinh phí cho lập, thẩm định, công bố quy hoạch; việc phân bổ kinh phí cho quy hoạch).

Đối với Chuyên đề giám sát “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”, KTNN đã đề xuất tổng hợp báo cáo kết quả kiểm toán việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí (TK, CLP) của các Bộ, ngành, địa phương giai đoạn 2017-2021 (tương ứng với niên độ kiểm toán 2016-2020) theo

các nhóm nội dung: Sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán đối với thực hành TK, CLP; tình hình và kết quả kiểm toán đối với nội dung thực hiện kết luận, kiến nghị kiểm toán của KTNN; các giải pháp nâng cao chất lượng thực hành TK, CLP và các đề xuất kiến nghị.

Cung cấp thông tin cho đoàn giám sát bảo đảm tiến độ, chất lượng

Để có đầy đủ thông tin cung cấp cho các đoàn giám sát, trong xây dựng Kế hoạch kiểm toán năm 2022, KTNN đã đưa nội dung các chuyên đề giám sát vào mục tiêu, trọng yếu và các nội dung kiểm toán chủ yếu trong năm 2022. Đồng thời, căn cứ kế hoạch, đề cương giám sát của các đoàn giám sát, Tổng Kiểm toán nhà nước chỉ đạo toàn Ngành chủ động tổng hợp kết quả kiểm toán theo từng giai đoạn phù hợp với phạm vi, nội dung, yêu cầu của từng chuyên đề giám sát; các KTNN chuyên ngành, khu vực sẵn sàng tham gia phục vụ các đoàn giám sát tại các Bộ, ngành, địa phương khi có yêu cầu.

Xác định việc thực hiện Kế hoạch triển khai Chương trình giám sát của Quốc hội, UBTVQH là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của KTNN trong năm 2022, Ban Chỉ đạo yêu cầu các đơn vị trong

toàn Ngành bám sát nhiệm vụ được giao cho KTNN thực hiện trong Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình giám sát của Quốc hội, UBTVQH năm 2022 và Kế hoạch chi tiết giám sát của hai chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”; “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021” để chủ động triển khai thực hiện có chất lượng, đúng tiến độ theo yêu cầu của các đoàn giám sát.

Theo tiến độ đề ra, đối với Chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí giai đoạn 2016-2021”, KTNN sẽ tổng hợp kết quả kiểm toán liên quan đến chuyên đề này trong giai đoạn 2016-2021 gửi Đoàn giám sát trước ngày 28/02/2022. Đối với Chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về công tác quy hoạch kể từ khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thi hành”, trên cơ sở kết quả kiểm toán, KTNN sẽ tổng hợp báo cáo gửi Đoàn giám sát theo thời hạn yêu cầu (trước ngày 15/01/2022).

Với các nội dung kiểm toán trong năm 2022, Ban Chỉ đạo giao Vụ Tổng hợp (KTNN) chủ trì tham mưu tổ chức các hoạt động kiểm toán liên quan đến nội dung hai chuyên đề giám sát trên và phối hợp với các đơn vị để thực hiện kiểm toán, tổng hợp kết quả gửi Đoàn giám sát. Đồng thời, KTNN cũng cử cán bộ, công chức có năng lực phối hợp, tham gia, làm việc với Đoàn giám sát, cung cấp, bổ sung thông tin, tài liệu theo yêu cầu của Đoàn giám sát. ■

Theo IMF, trong giai đoạn 2020-2022, nền kinh tế toàn cầu phải đối mặt với mức mất thu nhập lũy kế khoảng 13.000 tỷ USD. Nếu nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng như vào đầu những năm 2000 (khoảng 3,5% mỗi năm) thì phải đến năm 2030 mới lấy lại mức trước đại dịch. Các nước có thu nhập thấp cần thêm 250 tỷ USD để chống dịch và giành lại mức tăng trưởng kinh tế trước khi bùng phát dịch.

Đại dịch Covid-19 đã khoáy sâu sự mong manh tiềm tàng của chuỗi cung ứng toàn cầu và khiến dòng FDI toàn cầu ước giảm từ 30 - 40% trong giai đoạn 2020-2021 có liên quan rất chặt chẽ đến việc gián đoạn trong chuỗi cung ứng toàn cầu do hậu quả của đại dịch, nhất là trong các lĩnh vực dịch vụ liên quan đến dịch vụ hàng không, khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí, cũng như các ngành sản xuất và lĩnh vực năng lượng.

Đại dịch còn thúc đẩy quá trình cơ cấu lại nền kinh tế thế giới theo hướng coi trọng hơn thị trường và củng cố các chuỗi cung ứng trong mỗi nước; tái định hình và dịch chuyển một số chuỗi sản xuất quốc tế trở lại chính quốc hoặc rời khỏi những vùng bị dịch bệnh và giãn cách xã hội kéo dài; thúc đẩy chuyển đổi số trong cả quản lý và sản xuất kinh doanh, lưu thông phân phối và các hoạt động xã hội truyền thống khác. Hoạt động

Nhận diện...

thương mại điện tử, làm việc, hội họp, học tập, tư vấn và kể cả vui chơi giải trí từ xa... ngày càng trở nên phổ biến.

Dịch bệnh cũng như quá trình tái cơ cấu kinh tế cũng đe dọa và làm đứt gãy chuỗi cung ứng lao động, giảm việc làm, giảm thu nhập, tăng thất nghiệp, bất bình đẳng và nghèo đói trên toàn cầu nói chung, khu vực các nước đang phát triển nói riêng, làm gia tăng bất bình đẳng giữa các giới, nhóm tuổi và các thành phần trong xã hội (nhất là đối với nhóm lao động có kỹ năng thấp và thanh niên), với riêng năm 2021, thế giới đã có thêm khoảng 65 - 75 triệu người thất nghiệp và rơi vào cảnh nghèo đói cùng cực. Đồng thời, các nước đang phát triển sẽ còn đối diện với thách thức “bất cân bằng lớn về vắc-xin”, khiến 96% dân số chưa được tiêm phòng, dẫn đến tăng trưởng thấp hơn trong thời gian dài, nghèo đói gia tăng và nguy cơ lạm phát tăng vọt.

Đại dịch Covid-19 đã khiến các căng thẳng thương mại được xoa dịu hơn trong ngắn hạn, đồng thời mở ra những cơ hội mới cho các quốc gia biết nắm bắt cơ hội, nhất là thúc đẩy kinh tế

số, DN số, chính phủ số và xã hội số.

Năm 2021 chứng kiến sự bùng nổ của nền kinh tế số, thể hiện qua lượng dữ liệu cực lớn được luân chuyển trên hệ thống internet. Lưu lượng dữ liệu toàn cầu hàng tháng dự kiến sẽ tăng từ 230 exabyte vào năm 2020 lên 780 exabyte vào năm 2026. Quy mô của thị trường IoT toàn cầu là 308,97 tỷ USD vào năm 2020. Thị trường dự kiến sẽ tăng từ 381,3 tỷ USD vào năm 2021 và lên 1.850 tỷ USD vào năm 2028, tăng trưởng hàng năm sẽ là 25,4% trong giai đoạn 2021-2028. Kinh tế Internet của Đông Nam Á được dự báo sẽ đạt 1.000 tỷ USD vào năm 2030, sau khi đã có thêm 60 triệu người dùng internet mới kể từ khi bắt đầu xảy ra đại dịch Covid-19, nâng tổng số lên 440 triệu người đang sử dụng internet, với hàng chục triệu người tham gia mua sắm trực tuyến và giao hàng thực phẩm...

Đại dịch cho thấy không có ngoại lệ đồ vờ và khủng hoảng cho bất kỳ mô hình kinh doanh và nhà nước nào, kể cả các đại gia và cường quốc kinh tế hàng đầu thế giới; nền kinh tế toàn cầu siêu kết nối ngày nay được đặc trưng bởi các liên kết thương mại sâu rộng, đã khiến thế

giới dễ bị tổn thương hơn trước các cú sốc và cuộc tấn công từ thiên nhiên. Các lựa chọn chính sách đang ngày càng trở nên khó khăn hơn, với các thách thức đa chiều, như: Việc làm thấp, lạm phát gia tăng, nợ công tăng mạnh, mất an ninh lương thực, sự thụt lùi trong tích lũy vốn lao động và biến đổi khí hậu.

Đồng thời, thế giới ngày nay đang đặt ra yêu cầu phối hợp hài hòa, sử dụng đồng thời cả bàn tay Nhà nước và bàn tay Thị trường, với sự coi trọng tính đồng bộ và chú ý đến tính 2 mặt của các giải pháp chính sách, sự hợp tác toàn cầu nhiều hơn, nhằm đa dạng hoá và phối hợp hiệu quả các nguồn lực, tăng cường dự báo, thông tin, giữ vững lòng tin, hài hòa lợi ích, tránh cực đoan trong nhận thức và hành động vượt qua khủng hoảng...

Đặc biệt, mỗi nước, cộng đồng và cá nhân đều có trải nghiệm sâu sắc và tăng cảm thông nhau hơn khi hiểu rằng, không một ai, không một quốc gia nào được an toàn, khi cộng đồng và các nước khác chưa an toàn. Dịch bệnh tạo áp lực và động lực thúc đẩy các nỗ lực xây dựng, củng cố vững chắc, phối hợp thường xuyên hơn các thể chế, các nguồn lực quốc gia và quốc tế, để tăng năng lực chống chịu, dự báo, phòng, chống dịch bệnh trên phạm vi toàn cầu kịp thời và hiệu quả hơn trong thời gian tới... ■

(Tiếp theo trang 1)

Phân cấp ngân sách - công bằng chưa gắn với hiệu quả

GS.TS. Trần Thọ Đạt - nguyên Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế Quốc dân và nhóm nghiên cứu - đánh giá: Hai thập kỷ trở lại đây, Việt Nam đã từng bước phân cấp trách nhiệm tài khóa ngày càng nhiều hơn cho các địa phương. So với tổng thu cân đối NSNN, thu ngân sách địa phương (NSDP) theo phân cấp đã tăng từ mức trung bình 26,4% giai đoạn 1997-2003 lên hơn 35% giai đoạn 2004-2011 và 42% giai đoạn 2015-2017. So sánh với các nước cho thấy, tỷ lệ thu NSDP trong GDP của Việt Nam đạt gần 10% giai đoạn này, cao hơn mức trung bình của các nước đang phát triển.

Tương tự như thu NSDP, tỷ lệ chi tiêu của NSDP trong tổng chi NSNN cũng tăng nhanh, từ khoảng 40% năm 1997 lên hơn 60% tổng chi NSNN năm 2012, trước khi giảm xuống trong giai đoạn tiếp theo. Tuy nhiên, cho đến năm 2018, tỷ lệ chi NSDP vẫn khoảng 55% tổng chi cân đối NSNN. So sánh với quốc tế cho thấy, Việt Nam có tỷ lệ chi NSDP trong tổng chi NSNN cao hơn mức trung bình nhiều quốc gia và mức trung bình của nhóm các nước Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD).

Cơ chế điều chỉnh ngân sách của Việt Nam hiện nay nhằm đảm bảo phân chia nguồn lực NSNN theo hướng công bằng giữa các địa phương. Mặc dù tính tổng thể thì các địa phương giàu có số thu NSDP cao hơn nhiều so với các tỉnh nghèo song tính theo đầu người, mức chi NSDP lại đồng đều giữa các địa phương, thậm chí nhiều tỉnh nghèo có số chi bình quân cao hơn các tỉnh giàu hơn ở vùng đồng bằng. Tuy nhiên, việc phân cấp ngân sách theo cơ chế hiện nay chưa giải quyết được bài toán về hiệu quả.

Mô hình phân chia ngân sách hiện nay chưa thực sự khuyến khích các địa phương nuôi dưỡng nguồn thu, cải thiện hiệu quả chi tiêu mà khuyến khích các tỉnh tăng chi nhiều nhất có thể để tránh bị điều tiết nguồn thu về ngân sách

Ngân sách cần được phân bổ dựa trên đo lường kết quả đầu ra

□ THÙY ANH

Việt Nam đã phân cấp trách nhiệm tài khóa ngày càng nhiều hơn cho các địa phương, cơ chế điều chỉnh ngân sách nhằm đảm bảo phân chia NSNN theo hướng công bằng giữa các địa phương nhưng chưa giải quyết được bài toán về hiệu quả. Vì vậy, hệ thống NSNN cần được thiết kế lại, hướng tới quản lý ngân sách theo kết quả, tạo quyền chủ động hơn cho địa phương trong việc phân bổ và quyết định ngân sách...



Hệ thống NSNN cần được thiết kế lại và hướng tới quản lý ngân sách theo kết quả

Ảnh: TTXVN

trung ương (NSTU). Khi các khoản chi tiêu không được xây dựng trên nguyên tắc hiệu quả và kết quả chưa được đánh giá chính xác thì hệ quả là quy mô chi NSNN tăng lên nhưng chất lượng chi tiêu sẽ thấp hơn. Nguồn vốn đầu tư của T.Ư giảm sẽ ảnh hưởng đến việc tập trung nguồn lực để thực hiện các dự án, mục tiêu quan trọng của quốc gia, nhất là trong bối cảnh sự phối hợp vùng còn hạn chế.

Hơn nữa, phân cấp quá mạnh sẽ dễ dẫn đến tình trạng đầu tư lãng phí khi các địa phương đều có nhu cầu đầu tư cơ sở hạ tầng giống nhau. Tỷ lệ thu ngân sách của các địa phương đã tăng lên đáng kể trong thời gian gần đây không xuất phát từ việc thay đổi trong phân cấp ngân sách theo hướng để lại nguồn thu nhiều hơn cho địa phương mà chủ yếu do các địa phương tập trung khai thác các nguồn thu được

phân chia 100% cho NSDP...

Về kỹ thuật và minh bạch của phân cấp ngân sách, sự khác biệt lớn giữa số dự toán và quyết toán cho thấy việc biểu quyết dự toán

phải vay nợ trong khi địa phương có nguồn thu từ phân cấp cao lại là những nơi có nhu cầu chi lớn. Trong một số trường hợp, định mức và nguyên tắc phân bổ ngân

Ông Phạm Văn Trường - Vụ trưởng Vụ NSNN, Bộ Tài chính - cho biết: Bộ Tài chính được Chính phủ giao xây dựng Đề án đổi mới phân cấp, quản lý NSNN theo hướng tăng cường vai trò chủ đạo của NSTU và tính chủ động tích cực của NSDP. Theo đó, để đảm bảo mục tiêu ưu tiên công bằng xã hội, về cơ bản vẫn bổ sung ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới. Tuy nhiên, để tăng tính chủ động của NSDP, cần hạn chế bổ sung có mục tiêu mà tính toán nguồn lực chi NSDP. Căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối NSNN, Chính phủ trình điều chỉnh mức phân bổ chi ngân sách cho phù hợp với từng nhóm địa phương, theo đó, số bổ sung cân đối sẽ được thay đổi...

ngân sách hằng năm ở các cấp có ít tính ràng buộc trong thực thi. Tính minh bạch và trách nhiệm giải trình trong quản lý NSDP còn hạn chế. Việc thiếu hụt nguồn cho chi đầu tư xây dựng đã buộc các địa phương

sách của T.Ư áp dụng cho một số ngành cụ thể ảnh hưởng đến các ưu tiên của địa phương và hiệu quả phân bổ vì không quan tâm đến môi trường tài khóa và kinh tế tại địa phương.

Hướng tới quản lý ngân sách theo kết quả

Từ những phân tích trên, nhóm tác giả khuyến nghị, hệ thống NSNN cần được thiết kế lại và hướng tới quản lý ngân sách theo kết quả. Đồng thời, sửa đổi cơ chế phân cấp theo hướng tạo quyền chủ động hơn cho địa phương trong việc phân bổ và quyết định ngân sách. Ngân sách phải được phân bổ trên cơ sở đo lường kết quả đầu ra một cách chính xác. Việc phân cấp cũng cần xem xét đến điều kiện, năng lực thực tế từng địa phương và cơ chế để thực hiện các dự án đầu tư mang tính liên khu vực.

Các địa phương cần được trao quyền tự chủ cao hơn trong việc quyết định và quản lý nguồn thu. Trước mắt, có thể thí điểm cho phép chính quyền địa phương tự quyết định thuế suất đối với một số loại thuế trong khung thuế suất do T.Ư quyết định. Một giải pháp khác là áp dụng các hình thức phụ thu trên thuế của T.Ư có thể đem lại nguồn thu cho địa phương trên cơ sở công tác quản lý thuế do T.Ư thực hiện. Bên cạnh đó, cần mở rộng quyền tự chủ của địa phương trong quyết định chi tiêu, cho phép chính quyền địa phương tự chủ ở một mức độ thích hợp trong việc quyết định chi tiêu theo ưu tiên.

Theo kinh nghiệm quốc tế, có thể quy định cụ thể tỷ lệ phần trăm phân chia tổng số thu thuế tiêu thụ đặc biệt thu từ hàng hóa, dịch vụ trong nước và thuế giá trị gia tăng hàng sản xuất trong nước của cả nước giữa NSTU và NSDP. Sau đó, phân chia tổng số thuế cho từng địa phương theo các tiêu chí về dân số, sức mua (thu nhập bình quân đầu người).

Quy trình lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán ngân sách cần đổi mới một cách cơ bản theo tư duy và phương pháp hiện đại, dựa vào kết quả đầu ra, gắn với tầm nhìn trung hạn. Đồng thời, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình về tài chính ở cấp địa phương, thực hiện nghiêm kỷ luật tài khóa; thận trọng hơn nữa với vay nợ của chính quyền địa phương. ■

Tiếp cận đa bên - chìa khóa thành công của nền kinh tế tuần hoàn

Đây là nội dung Hội thảo chuyên đề trực tuyến do Đại sứ quán Na Uy tại Hà Nội, Cơ quan thương mại của Đại sứ quán - Innovation Norway, Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) và Tổng cục Môi trường thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường (TN&MT) của Việt Nam đồng tổ chức.

Theo Giám đốc Quốc gia của ADB tại Việt Nam Andre Jeffries, những năm gần đây, quá trình đô thị hóa đã làm gia tăng chất thải một cách nhanh chóng. Dù trở thành các trung tâm kinh tế nhưng nhiều thành phố phải cải thiện hơn nữa các cơ sở hạ tầng và dịch vụ chủ chốt, trong đó có hệ thống quản lý chất thải rắn. "Đại dịch Covid-19 là một cơ hội để tái thiết những cộng đồng của chúng ta theo các mô hình bền vững nhằm tạo dựng một tương lai xanh hơn và tốt đẹp hơn. Một trong những cách tiếp cận để đạt được điều này đó là việc chuyển đổi

sang kinh tế tuần hoàn" - ông Andre Jeffries nhấn mạnh.

Thực tế, Việt Nam đã và đang hướng tới nền kinh tế tuần hoàn bằng việc đặt ra nhiều mục tiêu giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế (3R) chất thải nhựa. Mới đây, Bộ TN&MT cùng Chương trình phát triển của Liên Hợp Quốc (UNDP) công bố thành lập Mạng lưới Kinh tế tuần hoàn Việt Nam với mục đích nâng cao nhận thức và xây dựng năng lực cho tất cả các bên liên quan trong áp dụng các nguyên tắc kinh tế tuần hoàn; tạo sức mạnh tổng hợp, tích hợp các nguồn lực tài chính và kỹ thuật nhằm hỗ trợ cho quá trình chuyển đổi Việt Nam thành một quốc gia phát triển carbon thấp và tuần hoàn.

Tại Hội nghị Thượng đỉnh của Liên Hợp Quốc về Biến đổi khí hậu lần thứ 26 (COP26) vừa qua, Việt Nam đã ký kết vào bản Tuyên bố Toàn cầu về Chuyển đổi từ Than sang Năng

lượng sạch và Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính đã đưa ra cam kết Việt Nam sẽ có những nỗ lực để đạt được mức phát thải ròng bằng 0 vào 2050. Đây là thời điểm thích hợp để lồng ghép mô hình kinh tế tuần hoàn vào ngành nhựa nhằm sử dụng tài nguyên thông minh, giảm phát thải hiệu quả và phục hồi môi trường.

Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Môi trường - ông Nguyễn Hưng Thịnh - khẳng định, để xây dựng thành công nền kinh tế tuần hoàn, giảm thiểu ô nhiễm chất thải nhựa, Chính phủ, các cơ quan nghiên cứu, người dân Việt Nam cũng như trên thế giới cần tích cực hưởng ứng các hoạt động triển khai chính sách thúc đẩy sản xuất, kinh doanh và tiêu dùng bền vững; quản lý chất thải theo hướng coi chất thải là tài nguyên; mở rộng trách nhiệm của nhà sản xuất trong các hoạt động tái chế, xử lý chất thải; thúc đẩy tái sử dụng, tái chế chất thải nhựa đi đôi với

hạn chế nhựa sử dụng một lần và bao bì khó phân hủy sinh học.

Một trong các phương pháp mà Việt Nam có thể tham khảo để chuyển đổi thành công sang nền kinh tế tuần hoàn là tiếp cận đa bên. Về điều này, Phó Đại sứ Na Uy tại Việt Nam - ông Jan Wilthem Grythe - chia sẻ, cách tiếp cận đa bên của Na Uy là các cơ quan chính phủ/chính quyền các cấp hợp tác chặt chẽ với các viện nghiên cứu, khu vực tư nhân và các tổ chức phi chính phủ trong quá trình xây dựng và thực thi chính sách. Cách tiếp cận này đã được chứng minh là một mô hình thành công trong nhiều lĩnh vực, kể cả kinh tế tuần hoàn đối với ngành nhựa.

Tại Hội thảo, các bên tham gia từ Na Uy, các nhà tài trợ quốc tế, giới nghiên cứu/học thuật và khối DN tư nhân đã đưa ra những cam kết mạnh mẽ về việc hỗ trợ Chính phủ Việt Nam xây dựng thành công nền kinh tế tuần hoàn, qua đó giúp Việt Nam thực hiện những cam kết bảo vệ môi trường, đảm bảo sự tăng trưởng kinh tế bền vững hơn và xanh hơn. ■ **HÔNG ANH**

Hàng nghìn container chờ thông quan

Do tình hình dịch Covid-19 diễn biến phức tạp nên những tháng gần đây, phía Trung Quốc đã áp dụng nhiều biện pháp phòng, chống dịch, làm tốc độ thông quan chậm lại. Vì vậy, lượng phương tiện hằng ngày sang Trung Quốc để trao đổi hàng hóa cũng giảm đi rất nhiều. Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Hồ Tiến Thiệu cho biết, trong khi nông sản xuất khẩu sang Trung Quốc dồn ứ tại cửa khẩu chưa được thông quan thì lượng xe từ các tỉnh đổ dồn lên địa phương này vẫn gia tăng, đang tạo áp lực rất lớn về bến, bãi. Hiện có gần 4.600 container nông sản ứ đọng, trong khi chỉ còn cửa khẩu Hữu Nghị thông quan hàng hóa, nhưng số lượng thông quan xe mỗi ngày chỉ ở mức 90 - 100 xe, bằng khoảng 1/5 so với công suất trước đây; còn cửa khẩu Tân Thành đã tạm dừng thông quan từ ngày 18/12, cửa khẩu Chi Ma dừng từ ngày 08/12.

Tham tán thương mại Đại sứ quán Trung Quốc tại Việt Nam Hồ Tòà Cẩm cho biết, Trung Quốc nhập khẩu nông sản từ nhiều nước, trong đó nguồn hàng từ Việt Nam là rất lớn. Việc ứ đọng quy mô nhỏ hằng năm đều có, nhưng năm nay vì Covid-19 nên việc ứ đọng xảy ra ở mức độ nghiêm trọng hơn. Trung Quốc vẫn đang thực hiện chính sách “Zero Covid”, bởi nếu sống chung với dịch bệnh, đất nước có 1,4 tỷ dân dễ “vỡ trận”, do đó, việc siết chặt kiểm tra dịch bệnh được thực hiện đối với tất cả các quốc gia xuất khẩu vào Trung Quốc. “Hiện nay, hàng Việt Nam khi sang Trung Quốc còn khoảng 2.500 xe container đang ứ đọng tại TP. Bằng Tường, TP. Sùng Tả, Khu tự trị dân tộc Choang - tỉnh Quảng Tây với tổng lượng ứ đọng

Nỗ lực tháo gỡ ách tắc nông sản tại cửa khẩu

□ LÊ HÒA

Thời gian qua, lượng xe chờ nông sản lên các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn liên tục tăng. Trong khi đó, phía Trung Quốc lại đẩy mạnh các biện pháp kiểm soát chặt chẽ, nghiêm ngặt về phòng, chống dịch Covid-19 khiến tình trạng ứ đọng container hàng hóa tại các cửa khẩu rất căng thẳng. Hiện các cơ quan chức năng đang nỗ lực tìm giải pháp phù hợp để giải quyết tình trạng này.



Các cơ quan chức năng đang nỗ lực tìm giải pháp phù hợp để giải quyết tình trạng ứ đọng container hàng hóa tại các cửa khẩu Ảnh: TTXVN

hai bên là khoảng 6.000 xe” - ông Hồ Tòà Cẩm thông tin, đồng thời cho biết, Tổng cục Hải quan Trung Quốc cũng đang rất lưu ý đến việc nhập khẩu nông sản từ Việt Nam, yêu cầu các cơ quan có liên quan, các địa phương tại Trung Quốc khẩn trương tìm giải pháp tháo gỡ.

Cẩn nghiêm túc thực hiện quy định về phòng, chống dịch

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN&PTNT) cho biết, ngay sau khi có thông tin về việc ứ đọng nông sản tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Bộ đã cử đoàn

công tác, phối hợp với UBND tỉnh và các đơn vị chức năng tại các cửa khẩu khẩn trương nắm bắt tình hình cũng như làm rõ các nguyên nhân, giải pháp tháo gỡ.

Theo Thứ trưởng Bộ NN&PTNT Trần Thanh Nam, hiện Chính phủ Trung Quốc đang thực hiện biện pháp “Zero Covid” nên tăng cường kiểm soát chặt chẽ trên người, phương tiện, bao bì chứa hàng hóa, đặc biệt ở các cửa khẩu trên toàn tuyến biên giới Việt - Trung. Trong khi đó, Bộ đã nhận được thông tin có nhiều DN Việt Nam không thực hiện nghiêm quy định “5K”, dẫn đến một

số lái xe, bao bì hàng hóa dương tính với Covid-19. Đây là một trong những nguyên nhân khiến phía Trung Quốc tăng cường kiểm soát ở các cửa khẩu biên giới. Do đó, các DN cần nghiêm túc thực hiện quy định phòng, chống dịch, tránh gây thiệt hại chung cho DN và nông dân. “Bộ NN&PTNT sẽ tiếp tục phối hợp với UBND tỉnh Lạng Sơn và các đơn vị chức năng tại các cửa khẩu tìm mọi biện pháp phù hợp, tăng cường giải phóng hàng đang ứ đọng; đồng thời yêu cầu phía bạn tạo điều kiện thuận lợi để tiếp tục giải quyết việc ứ đọng nông sản tại cửa khẩu” - Thứ trưởng Trần Thanh Nam khẳng định.

Để giải quyết căn cơ tình trạng ứ đọng nông sản, Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn Nguyễn Tiến Thiệu kiến nghị Chính phủ, Bộ NN&PTNT ngay từ đầu mỗi năm, cần tổ chức hội nghị triển khai kế hoạch tiêu thụ và xuất khẩu nông sản trên phạm vi cả nước để có phương án, giải pháp chủ động, đưa ra được định hướng, khuyến cáo cho người nông dân, DN hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp; đồng thời sớm ký kết Nghị định thư với phía Trung Quốc về kiểm dịch thực vật đối với các loại hoa quả để giảm bớt các

thủ tục kiểm tra, kiểm soát tại cửa khẩu. Về giải pháp trước mắt, Bộ NN&PTNT cần sớm trao đổi với cơ quan chức năng của Trung Quốc thống nhất phương pháp khử khuẩn, xét nghiệm và kiểm dịch thực vật, hướng dẫn việc xét nghiệm, khử khuẩn đối với nông sản Việt Nam trước khi xuất khẩu sang Trung Quốc để nhanh chóng thông quan hàng hóa.

Trước đó, để kịp thời khắc phục tình trạng ứ đọng nông sản tại các cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Văn Thành đã chỉ đạo các Bộ: Công Thương, NN&PTNT, Tài chính, Ngoại giao, Giao thông vận tải, Y tế và UBND các tỉnh, thành phố tập trung tháo gỡ với các giải pháp quyết liệt hơn. Trong đó, Bộ Công Thương tiếp tục đàm phán với các Bộ, ngành và chính quyền địa phương phía Trung Quốc để có giải pháp tăng thời gian thông quan tại các cửa khẩu; giải quyết các vấn đề phát sinh trong giao, nhận hàng hóa. Đồng thời, Bộ NN&PTNT chỉ đạo tổ chức sản xuất gắn chặt với nhu cầu thị trường, tăng cường công tác tuyên truyền và hướng dẫn nông dân sản xuất nông sản về các tiêu chuẩn, quy định của nước nhập khẩu... Phó Thủ tướng cũng yêu cầu UBND các tỉnh, thành phố, chủ động nắm bắt thông tin, tuyên truyền tới các hộ nông dân, cơ sở sản xuất, DN trên địa bàn thực hiện nghiêm túc văn bản khuyến cáo của các cơ quan chức năng về thị trường xuất khẩu nói chung, thị trường Trung Quốc nói riêng và diễn biến hoạt động thông quan tại cửa khẩu biên giới; phối hợp với các hiệp hội ngành hàng tổ chức xúc tiến thương mại, kết nối, điều tiết hàng đưa lên cửa khẩu một cách hợp lý, hiệu quả.■

các tỉnh, thành phố; các lão thành cách mạng, Mẹ Việt Nam Anh hùng, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng Lao động; lãnh đạo Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tầng lớp nhân dân tỉnh Quảng Bình và gia đình Đại tướng Võ Nguyên Giáp.

Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc, Chủ tịch Quốc hội Vương Đình Huệ gửi lẵng hoa chúc mừng.

Diễn văn kỷ niệm do Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính trình bày đã ôn lại quá trình hoạt động cách mạng và những chiến công hiển hách của Đại tướng. Thủ tướng nêu rõ: Đại tướng Võ Nguyên Giáp là Tổng Tư lệnh đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đam nhiệm trọng trách lớn lao khi mới 37 tuổi, song bằng ý chí và nghị lực phi thường, sự phấn đấu không ngừng nghỉ, đồng chí đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam.

Trong những bước ngoặt lịch sử của cách mạng Việt Nam sau Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và những chiến dịch quân sự trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, dưới ngọn cờ bách chiến, bách thắng của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã góp phần làm nên những chiến thắng vĩ đại, hòa vào dòng chảy lịch sử hào hùng của dân tộc; trở thành một vị tướng huyền thoại, một thiên tài quân sự... và nhận được sự ngưỡng mộ, kính trọng của nhiều nguyên thủ quốc gia, chính khách, học giả, nhà sử học, nhà báo, nhà văn và đồng đạo nhân dân thế giới.

Trải qua hơn 80 năm hoạt động cách mạng phong phú, cuộc đời của Đại tướng Võ Nguyên Giáp gắn liền với sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đại tướng Võ Nguyên Giáp luôn nêu cao tấm gương sáng ngời của người chiến sĩ cách mạng kiên trung, tuyệt đối trung thành, suốt đời tận

Thủ tướng Phạm Minh Chính... (Tiếp theo trang 1)

tụy hy sinh, một lòng, một dạ phấn đấu cho mục tiêu, lý tưởng của Đảng. Dù trong lúc cách mạng gặp thuận lợi hay khó khăn, Đại tướng luôn tuyệt đối tin tưởng, thủy chung, son sắt với Đảng, với nhân dân, đứng như lúc sinh thời Đại tướng đã từng nói: “Tôi sống ngày nào, cũng là vì đất nước ngày đó”. Đại tướng luôn ghi nhớ, noi gương và mẫu mực thực hành lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Làm cách mạng là phải “Đi công vi thượng”, nghĩa là phải đặt lợi ích chung lên trên hết, trước hết - coi đó làm phương châm sống và phấn đấu trong suốt cuộc đời. Đây cũng là những bài học rất sâu sắc cho mỗi chúng ta.

Thủ tướng nêu rõ: Chúng ta kỷ niệm 110 năm Ngày sinh của Đại tướng Võ Nguyên Giáp hôm nay đúng vào dịp kỷ niệm 77 năm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam và 32 năm Ngày hội Quốc phòng toàn dân. Dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong suốt 77 năm qua, quân đội ta đã liên tục phát triển, trưởng thành, trở thành đội quân bách chiến, bách thắng của dân tộc anh hùng, đánh thắng những đế quốc hùng mạnh, bẻ gãy tay sai và hoàn thành nhiệm vụ quốc tế cao cả.

Những chiến công hiển hách của quân đội ta trong chặng đường vẻ vang 77 năm qua là kết quả của sự giáo dục, rèn luyện của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh kính yêu; sự chở che, đùm bọc, nuôi dưỡng của nhân dân, sự giúp đỡ quý báu của bạn bè quốc tế; trong đó có sự đóng góp to lớn của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Đó là công sức và xương máu của lớp lớp các thế hệ cán bộ, chiến sĩ đã mưu trí, dũng cảm, kiên cường, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì độc lập, tự do của Tổ quốc,

vì hạnh phúc của nhân dân. Những chiến công ấy đã tô thắm lá cờ quyết chiến, quyết thắng của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng, xây đắp nên truyền thống vẻ vang, xứng đáng với lời khen tặng của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh, vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

Thủ tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khẳng định: Ôn lại cuộc đời, sự nghiệp cách mạng và công lao to lớn, đặc biệt xuất sắc của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, chúng ta càng thêm tự hào về Đảng Cộng sản Việt Nam quang vinh, tự hào về dân tộc Việt Nam anh hùng, tự hào về Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại, tự hào về Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng đã giáo dục, rèn luyện nên người chiến sĩ cách mạng kiên trung, vị Đại tướng tài năng và đức độ, người con ưu tú của đất nước và quê hương Quảng Bình, đã trọn đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng và nhân dân ta. Con người, nhân cách và những cống hiến to lớn của Đại tướng với sự nghiệp cách mạng Việt Nam và trên thế giới sẽ mãi được lưu danh trong trang sử vẻ vang của dân tộc ta và lịch sử phong trào cách mạng thế giới.

Học tập, noi gương Đại tướng Võ Nguyên Giáp và các bậc tiền bối tiêu biểu, chúng ta nguyện mãi mãi đi theo con đường mà Đảng, Bác Hồ kính yêu và nhân dân ta đã lựa chọn; kế tục xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang - di sản vô giá mà các bậc tiền bối và các thế hệ cha anh đã đánh đổi bằng cả xương máu mới giành được; ra sức xây dựng đất nước ngày càng phát triển giàu đẹp, văn minh và bảo vệ

vững chắc Tổ quốc thân yêu; để giữ vững thành quả của công cuộc đổi mới như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”.

Phát huy truyền thống vẻ vang của quân đội anh hùng, phẩm chất cao đẹp của “Bộ đội Cụ Hồ”, noi gương Đại tướng Võ Nguyên Giáp - “Người Anh Cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam, cán bộ, chiến sĩ toàn quân tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; không ngừng phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, bản chất tốt đẹp và truyền thống vẻ vang, quyết tâm thực hiện thắng lợi chức năng đội quân chiến đấu, đội quân công tác, đội quân lao động sản xuất; mãi mãi là lực lượng chính trị đặc biệt, lực lượng nòng cốt cùng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Nhân buổi lễ trọng thể này, thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Thủ tướng Phạm Minh Chính đề nghị các cấp, các ngành, các địa phương và mong muốn cán bộ, chiến sĩ toàn quân phát huy hơn nữa tinh thần đoàn kết, chung sức, đồng lòng, huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, cộng đồng DN và nhân dân cả nước, kiều bào ta ở nước ngoài tiếp tục nêu cao tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng vươn lên, nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức trước mắt, quyết tâm phấn đấu thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng; tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc đổi mới, đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững, quyết tâm xây dựng thành công một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì mục tiêu “dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.■

Theo TTXVN

Trung tâm Tin học - 20 năm xây dựng và phát triển

□ PHẠM THỊ THU HÀ - Giám đốc Trung tâm Tin học, KTNN

Công nghệ thông tin trở thành một trong ba trụ cột của phát triển Kiểm toán nhà nước

Xác định rõ vai trò là đơn vị chuyên trách CNTT, TTTH đã luôn chủ động tham mưu, tổ chức xây dựng, trình Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành các đề án, kế hoạch, chiến lược phát triển CNTT của KTNN phù hợp cho từng giai đoạn và định hướng của Chính phủ. Đặc biệt, trước bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ 4 phát triển mạnh mẽ, TTTH đã tham mưu cho lãnh đạo KTNN xây dựng và ban hành “Chiến lược phát triển và Kiến trúc tổng thể CNTT của KTNN giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến năm 2030”, trong đó CNTT được xác định là một trong ba trụ cột quan trọng trong Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030. Đây là chiến lược quan trọng nhằm định hướng cho việc phát triển, ứng dụng CNTT của KTNN trong giai đoạn tới, giúp cho KTNN thực hiện chuyển đổi số nhằm thích ứng với sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ.

Cùng với tổ chức xây dựng kế hoạch, chiến lược, TTTH đóng vai trò chủ đạo trong việc đề xuất các nội dung đầu tư và tổ chức thực hiện các hoạt động CNTT của Ngành, từng bước đáp ứng yêu cầu hoạt động kiểm toán, đồng thời phù hợp với định hướng phát triển CNTT của Đảng, Chính phủ. Riêng năm 2021, TTTH đã triển khai 11 ứng dụng hỗ trợ hoạt động kiểm toán nhằm nâng cao hiệu quả công tác kiểm soát, quản lý hoạt động kiểm toán và tác nghiệp kiểm toán của kiểm toán viên; kịp thời theo dõi tiến độ, tổng hợp kết quả kiểm toán và theo dõi thực hiện kiến nghị kiểm toán của toàn Ngành; xây dựng các công cụ hỗ trợ kiểm toán viên thực hiện kỹ thuật kiểm toán các lĩnh vực đầu tư xây dựng cơ bản, DN và tài chính ngân hàng... Đặc biệt, năm 2021, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo KTNN về việc thí điểm kiểm toán từ xa, TTTH đã thực hiện kết nối, trao đổi dữ liệu với Tập đoàn VNPT để triển khai kiểm toán từ xa đối với đơn vị này vào năm 2022.

Ngoài ra, từ năm 2017 đến năm 2021, đơn vị đã thực hiện số hóa hồ sơ của hơn 750 cuộc

Trải qua 20 năm xây dựng và phát triển, Trung tâm Tin học (TTTH) đã từng bước khẳng định được vị trí và vai trò của mình trong hoạt động của KTNN. Phát huy những thành quả đã đạt được, mỗi công chức, viên chức, người lao động của TTTH xác định nỗ lực, đoàn kết, thống nhất, phát huy vai trò tiên phong, sáng tạo, quyết tâm phát triển đơn vị vững mạnh và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đưa công nghệ thông tin (CNTT) ứng dụng đồng bộ, toàn diện và hiệu quả vào mọi mặt hoạt động của KTNN.



Tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Trung tâm Tin học

Ảnh tư liệu

kiểm toán với khoảng 10 triệu trang tài liệu, tạo lập cơ sở dữ liệu về hồ sơ kiểm toán điện tử để phục vụ quản lý, lưu trữ và khai thác hồ sơ kiểm toán, từng bước hình thành dữ liệu lớn của KTNN. Từ năm 2020, TTTH

cần phải được xây dựng phù hợp với thực tiễn hoạt động của KTNN trong từng thời kỳ, TTTH đã chủ động tham mưu xây dựng hạ tầng kỹ thuật CNTT đáp ứng yêu cầu hoạt động của Ngành. Đến nay, hạ

hội nghị trực tuyến hàng năm. Trước tình hình diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19 buộc phải giãn cách xã hội, TTTH đã đảm bảo hoạt động ổn định cho các cuộc họp trực tuyến của Ngành và các đơn vị

Đến nay, TTTH đã tổ chức xây dựng 30 phần mềm, trong đó 6 phần mềm xây dựng mới và hoàn thành, đưa vào sử dụng 24 phần mềm phục vụ công tác quản lý điều hành và hỗ trợ hoạt động kiểm toán, bao gồm: 3 cổng và trang thông tin, 11 phần mềm hỗ trợ hoạt động kiểm toán; 8 phần mềm phục vụ quản lý điều hành và 2 phần mềm hỗ trợ quản trị, vận hành phần mềm.

TTTH được Thủ tướng Chính phủ khen thưởng năm 2010; Tổng Kiểm toán nhà nước tặng Bằng khen có nhiều thành tích xuất sắc trong Phong trào thi đua giai đoạn 2015-2020, Bằng khen có nhiều thành tích trong 20 năm xây dựng và phát triển đơn vị 2002-2022; đạt danh hiệu "Tập thể Lao động xuất sắc" các năm 2004, 2005, 2009, 2010, 2019. TTTH cũng đã có 2 Tập thể cấp Phòng được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen; 3 lượt cá nhân được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3; nhiều tập thể, cá nhân được Tổng Kiểm toán nhà nước tặng Bằng khen...

cũng đã xây dựng Công trao đổi thông tin, dữ liệu điện tử đa chiều giữa KTNN và đơn vị được kiểm toán, giúp các đơn vị được kiểm toán thuận lợi khi cung cấp dữ liệu điện tử. Đồng thời, giúp KTNN trao đổi với các đơn vị về hoạt động, kết quả kiểm toán trên môi trường mạng, như: Tiếp nhận, gửi ý kiến phản hồi về khiếu nại kiểm toán, tình hình thực hiện kiến nghị kiểm toán...

Với mục tiêu hạ tầng CNTT

tăng kỹ thuật CNTT của KTNN được triển khai theo mô hình quản lý tập trung với 2 Trung tâm dữ liệu hiện đại, đồng bộ, nhiều công nghệ mới, số lượng các thiết bị tăng khoảng gần 10 lần so với năm 2016.

Cùng với hệ thống mạng, hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến đã được đầu tư xây dựng và đưa vào sử dụng gồm 16 điểm cầu, kết nối 13 KTNN khu vực với KTNN T.Ư, phục vụ hiệu quả hơn 100 cuộc họp,

trực thuộc. Đặc biệt, trong hai năm 2020-2021, TTTH đã đảm bảo kỹ thuật cho việc tổ chức các cuộc họp trong khuôn khổ Đại hội Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Á lần thứ 14 (Đại hội ASOSAI 14) do KTNN Việt Nam làm Chủ tịch nhiệm kỳ 2018-2021 và phối hợp tổ chức thành công Đại hội ASOSAI 15.

Trong bối cảnh công nghệ phát triển mạnh mẽ, tất cả các cơ quan, tổ chức đều phải đổi

mặt với rủi ro an ninh mạng và tăng cường an toàn thông tin. Vì vậy, TTTH luôn xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm của mình nhằm đảm bảo an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin của KTNN. TTTH phối hợp với Ban Cơ yếu Chính phủ triển khai các giải pháp về an toàn thông tin phục vụ công tác soạn thảo, lưu giữ, truyền tải tài liệu thuộc danh mục tài liệu bí mật nhà nước, tài liệu quan trọng trên máy tính và phương tiện thông tin, viễn thông. Đơn vị cũng chủ động xây dựng hồ sơ cấp độ an toàn thông tin và tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định; giám sát, rò quét, và lỗ hổng bảo mật; xử lý kịp thời, ngăn chặn sự phá hoại của virus, tấn công mạng từ bên ngoài; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu giám sát thông tin, mã độc với Hệ thống giám sát an toàn thông tin quốc gia.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển hệ thống thông tin và phần mềm ứng dụng, năm 2015, TTTH được Tổng Kiểm toán nhà nước bổ sung chức năng triển khai hoạt động kiểm toán CNTT. Trong hai năm 2016-2017, mặc dù nhân lực rất hạn chế nhưng TTTH đã tham gia hỗ trợ một số cuộc kiểm toán ngân sách địa phương và các đoàn kiểm toán ngân hàng Vietcombank, VietinBank, BIDV; phối hợp với KTNN chuyên ngành VII thực hiện cuộc kiểm toán CNTT đầu tiên về kiểm toán Hệ thống CNTT liên quan đến việc lập báo cáo tài chính năm 2015 của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam... Từ năm 2017 đến nay, TTTH đều đặn cử cán bộ tham gia hỗ trợ chuyên môn cho các đoàn kiểm toán thuộc các KTNN chuyên ngành Ia, Ib, II, VI, Thanh tra KTNN...

Phát huy vai trò tiên phong để đẩy mạnh phát triển công nghệ thông tin

Hướng tới mục tiêu “công nghệ đóng vai trò then chốt, thiết lập, định hướng cho quá trình xây dựng, hình thành các hệ thống nền tảng quản trị thông minh, góp phần đưa KTNN tham gia tích cực vào sự phát triển của nền kinh tế số và thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của quá trình chuyển đổi số trong tương lai; tạo nền tảng cho quá trình chuyển đổi phương pháp kiểm toán truyền thống sang phương pháp kiểm toán hiện đại dựa trên dữ liệu số...” theo Chiến lược phát triển KTNN đến năm 2030 và Chiến lược phát triển Kiến trúc tổng thể CNTT của KTNN giai đoạn 2019-2025, tầm nhìn đến năm 2030, TTTH xác định các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn tới như sau:

(Xem tiếp trang 10)

Sự phức tạp về phạm vi, đối tượng kiểm toán và trùng lặp trong kiểm toán

Tính đến thời điểm hiện tại, KTNN chuyên ngành VII đã cơ bản hoàn thành các cuộc kiểm toán theo kế hoạch, trong đó 9/12 cuộc đã phát hành báo cáo kiểm toán theo đúng tiến độ; đang tổng hợp, lập báo cáo kiểm toán của 3 cuộc kiểm toán vừa kết thúc đợt 3. Các cuộc kiểm toán do đơn vị chủ trì đã đảm bảo tuân thủ, chấp hành nghiêm túc các quy định của KTNN và đạt kết quả cao. Cùng với những kết quả đạt được, KTNN chuyên ngành VII cũng nhìn nhận rõ những khó khăn qua quá trình thực hiện kiểm toán.

Đại diện KTNN chuyên ngành VII cho biết, đơn vị đã nghiêm túc áp dụng đầy đủ, thực chất các quy trình kiểm toán, hồ sơ mẫu biểu và hệ thống chuẩn mực KTNN vào hoạt động kiểm toán. Tuy nhiên, qua thực tiễn cho thấy việc thực hiện lập KHKT dựa trên xác định trọng yếu và đánh giá rủi ro vẫn gặp một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện đối với một số đơn vị như: Ngân hàng Chính sách xã hội, Ngân hàng Hợp tác xã, Ngân hàng Thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam...

Đại diện lãnh đạo KTNN khu vực I cho biết, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, đơn vị gặp phải không ít vướng mắc, bên cạnh những khó khăn chung do dịch bệnh mang lại. Điển hình như Chuyên đề kiểm toán “Việc quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng tại các đô thị giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn Hà Nội, Bắc Ninh” gặp khó khăn do sự phức tạp về phạm vi, đối tượng kiểm toán cũng như các cơ chế, quy định hiện hành liên quan đến quy hoạch, cấp phép xây dựng. Cụ thể, Hà Nội và Bắc Ninh là 2 địa phương có số lượng và diện tích đô thị lớn, đa dạng với hiện trạng quy hoạch đa phần liên quan đến dân cư cũ. Do vậy, việc nghiên cứu, đánh giá sự phù hợp của quy hoạch rất khó khăn, đòi hỏi thời gian, công sức và đặc biệt là trình độ chuyên môn ở tầm chuyên gia.

Tháo gỡ vướng mắc, bất cập, tăng cường đổi mới để nâng cao chất lượng kiểm toán

□ NGUYỄN LỘC

Tính đến thời điểm hiện tại, các đơn vị thực hiện kiểm toán đã cơ bản hoàn thành nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch kiểm toán (KHKT) năm 2021. Qua thực tiễn kiểm toán, các đơn vị đã thẳng thắn chỉ ra những vướng mắc, bất cập, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm, đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng các cuộc kiểm toán bổ sung, cũng như các cuộc kiểm toán của năm 2022.



Qua thực tiễn kiểm toán, các đơn vị đã chỉ ra những vướng mắc, bất cập, từ đó đề xuất giải pháp để nâng cao chất lượng hoạt động kiểm toán
Ảnh tư liệu

Ngoài ra, dù KHKT năm đã được thực hiện đúng quy định nhưng nội dung, đơn vị, thời gian kiểm toán vẫn có sự trùng lặp với một số đoàn thanh tra, kiểm tra khác, ảnh hưởng đến việc lựa chọn mẫu kiểm toán cũng như việc cung cấp tài liệu, giải trình ý kiến của các đơn vị được kiểm toán. Bên cạnh đó, Đoàn kiểm toán cũng nhận thấy một số vấn đề trong Đề cương kiểm toán như: Xác định thời kỳ kiểm toán chưa đảm bảo tính tổng thể; một số nội dung kiểm toán có phạm vi rất rộng nên khó có khả năng đánh giá đầy đủ, chính xác trong điều kiện hạn chế về thời gian và nhân lực...

Tiếp tục đổi mới phương pháp, nội dung kiểm toán

Có thể nói, trong bối cảnh thực hiện kiểm toán đầy khó

khăn, thách thức, song các đơn vị kiểm toán đã nỗ lực khắc phục, hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao. Cùng với việc rút ra bài học kinh nghiệm qua thực tế kiểm toán, các đơn vị cũng chủ động đề xuất, áp dụng các giải pháp, tiếp tục đổi mới, nâng cao hơn nữa chất lượng, hiệu quả hoạt động kiểm toán.

Để có được những kết quả như vừa qua, Kiểm toán trưởng KTNN chuyên ngành VII Vũ Văn Cường cho biết, trên cơ sở nhiệm vụ kiểm toán theo kế hoạch được giao, đơn vị đã bám sát các văn bản chỉ đạo của Tổng Kiểm toán nhà nước, các quy định, quy trình kiểm toán của Ngành để tập trung chủ động xây dựng phương án kiểm toán và KHKT; khảo sát thu thập thông tin chi tiết từng đối tượng kiểm toán; lập kế hoạch nhân sự

từng đợt kiểm toán; xác định đầy đủ mục tiêu, trọng tâm, nội dung phù hợp với các cuộc kiểm toán. “Tinh thần này sẽ được đơn vị phát huy, nâng cao hơn nữa để thực hiện nhiệm vụ kiểm toán trong thời gian tới” - Kiểm toán trưởng Vũ Văn Cường nhấn mạnh và cho biết, đơn vị sẽ tiếp tục đổi mới, rút ngắn thời gian thực hiện khảo sát; phấn đấu rút ngắn thời gian kiểm toán tại các đầu mối chỉ tiết từ 5 - 10 ngày/đơn vị đầu mối kiểm toán.

Đây cũng là giải pháp trọng tâm được KTNN khu vực I đặt ra nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán. Theo đại diện lãnh đạo đơn vị, trên cơ sở tài liệu thu thập để lập KHKT, nếu cần làm rõ nội dung nào hoặc phát sinh thêm yêu cầu cung cấp thêm tài liệu thì đoàn khảo sát mới lập kế hoạch để trực tiếp

xuống đơn vị khảo sát, tránh ảnh hưởng nhiều tới hoạt động thường xuyên của đơn vị được kiểm toán. Trong đó, chú trọng đến việc tổ chức khảo sát sớm để tạo sự chủ động, thuận lợi hơn cho hoạt động kiểm toán.

Rút kinh nghiệm qua thực tiễn kiểm toán, lãnh đạo KTNN khu vực I cũng đề xuất, trước tiên, đề cương và KHKT cần được xây dựng theo hướng tập trung vào những nội dung trọng yếu và linh hoạt trong việc chọn mẫu kiểm toán. Đơn cử, khi thực hiện các cuộc kiểm toán quy hoạch, cấp phép xây dựng, đoàn kiểm toán nên chọn mẫu các dự án, công trình có lợi thế vị trí về đất đai, không nhất thiết phải chọn các dự án có quy mô diện tích lớn. Các dự án có lợi thế về đất đai thường xảy ra sai phạm về điều chỉnh quy hoạch hoặc giấy phép xây dựng.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán cũng là yêu cầu trọng tâm được lãnh đạo KTNN thường xuyên quán triệt, chỉ đạo các đơn vị kiểm toán thực hiện. Phát biểu chỉ đạo tại hội nghị tổng kết công tác năm của các đơn vị kiểm toán, lãnh đạo KTNN đã nhấn mạnh một số yêu cầu, giải pháp để nâng cao chất lượng, hiệu quả kiểm toán. Trong đó, các đơn vị cần quán triệt triển khai Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật KTNN cũng như các văn bản pháp luật có liên quan; đổi mới phương pháp, nội dung kiểm toán, tập trung kiểm toán theo chiều sâu, có trọng tâm, trọng điểm; xác định nội dung kiểm toán theo hướng đi sâu giải quyết các vấn đề bức xúc, dư luận xã hội quan tâm như: Công tác quản lý đất đai của các địa phương, công tác đấu thầu dự án mua sắm trang thiết bị y tế, giáo dục...■

Thu hút FDI sẽ bứt phá trong năm 2022

Theo đánh giá của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thu hút đầu tư nước ngoài vẫn tăng trưởng trong năm 2021 và sẽ bứt phá trong năm 2022 khi các quốc gia đang dần mở cửa nền kinh tế, thích ứng với điều kiện bình thường mới.

Tại Hội nghị giao ban đầu tư nước ngoài và tập huấn kiến thức xúc tiến đầu tư các tỉnh phía Bắc ngày 21/12, Cục trưởng Cục Đầu tư nước ngoài, Bộ Kế hoạch và Đầu tư Đỗ Nhật Hoàng nhấn mạnh, Việt Nam có rất nhiều triển vọng thu hút FDI mặc dù dịch Covid-19 còn diễn biến phức tạp. Hiện tại, Việt Nam đón đầu dòng vốn đầu tư tái định vị sản xuất của nhiều công ty đa quốc gia, DN trong nước có cơ hội được tham gia sâu rộng vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Về làn sóng đầu tư FDI và xu hướng dịch chuyển của một số đối tác lớn, Việt Nam dự kiến sẽ thu hút được các dự án năng lượng, điện, điện tử, công nghiệp chế biến chế tạo, bán buôn, bán lẻ, phi sản xuất,

công nghiệp phụ trợ, dược phẩm... Lũy kế đến tháng 11/2021, đã có 141 quốc gia, vùng lãnh thổ đầu tư vào Việt Nam với 34.424 dự án và vốn đăng ký đạt 405,8 tỷ USD. Hàn Quốc là đối tác có tổng số dự án đầu tư tại Việt Nam lớn nhất với 9.203 dự án và 74.138,8 triệu USD, tiếp theo là Nhật Bản với 4.792 dự án trị giá 64.224,95 triệu USD.

Thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết về biến đổi khí hậu

Thủ tướng Phạm Minh Chính vừa ký Quyết định số 2157/QĐ-TTg thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại Hội nghị lần thứ 26 các bên tham gia Công ước khung của Liên Hợp Quốc về biến đổi khí hậu (COP26).

Theo đó, Thủ tướng Phạm Minh Chính làm Trưởng Ban Chỉ đạo. Ban Chỉ đạo là tổ chức phối

hợp liên ngành, thực hiện chức năng giúp Thủ tướng Chính phủ nghiên cứu, chỉ đạo, điều phối giải quyết những công việc quan trọng, liên ngành liên quan đến thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26, bảo đảm phù hợp với quy định tại Điều 3 Quy chế thành lập, tổ chức và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành ban hành kèm theo Quyết định số 34/2007/QĐ-TTg ngày 12/3/2007 của Thủ tướng Chính phủ.

Ban Chỉ đạo có nhiệm vụ chỉ đạo, điều phối giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ triển khai thực hiện cam kết của Việt Nam tại COP26; giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc tăng cường điều phối các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu giữa các Bộ, ngành, địa phương và hợp tác giữa Việt Nam với các tổ chức quốc tế, đối tác phát triển và các nước...■

HÔNG NHUNG

Quản lý, sử dụng kinh phí chưa hợp lý

Trong giai đoạn 2017-2020, UBND tỉnh Bình Dương phân cấp ngân sách cấp huyện chi công tác quét, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện/thị, thành phố. Tuy nhiên, qua thực tế kiểm tra, KTNN phát hiện tỷ lệ nhiều hộ dân không chấp hành việc thu nộp giá dịch vụ, mức thu dịch vụ bình quân giai đoạn 2017-2020 đạt thấp, chỉ khoảng 50%. Tại địa phương chưa tách biệt hệ thống vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp thông thường; không kiểm tra, giám sát khối lượng rác thải trên địa bàn, dẫn đến khối lượng rác thải công nghiệp thông thường từ các cơ sở sản xuất, DN đổ lẫn với khối lượng rác thải sinh hoạt, khiến ngân sách phải thanh toán cả khối lượng rác thải công nghiệp thông thường, không thuộc nhiệm vụ chi từ ngân sách.

KTNN cũng chỉ ra rằng, việc nghiệm thu thanh toán khối lượng quét rác đường phố bằng phương pháp thủ công cho toàn bộ diện tích mặt đường là sai quy định và diện tích quét, thu gom rác vỉa hè không trừ đi phần diện tích ô trồng cây xanh dẫn đến thanh toán khối lượng không chính xác. Qua kiểm tra, KTNN xác định số kinh phí giảm thanh toán tại TP. Thủ Dầu Một là 6,178 tỷ đồng, thu hồi nộp ngân sách của Thị xã Tân Uyên là 6,46 tỷ đồng. Ngoài ra, qua kiểm tra cho thấy, TP. Thủ Dầu Một còn xác định thời gian để thanh toán ca đêm cho công tác thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt từ 18h đến 21h là không phù hợp với khung thời gian quy định tại Điều 105 Luật Lao động năm 2012.

Liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí xử lý rác thải, các cơ quan chức năng chưa thực hiện kiểm tra, giám sát khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt, dẫn đến khối lượng xử lý chất thải có khối lượng chôn lấp chiếm tỷ lệ không như số liệu đã thanh toán với ngân sách. Đồng thời, trong tổng khối lượng rác tái chế phân compost 840 tấn/ngày có cả khối lượng rác thải công nghiệp thông thường thu từ các DN (21.244 tấn) được chuyển sang tái chế phân compost. Do đó, tỷ lệ tái chế phân compost thanh toán với ngân sách các

Qua kết quả kiểm toán

HOẠT ĐỘNG QUÉT, THU GOM, VẬN CHUYỂN VÀ XỬ LÝ RÁC THẢI SINH HOẠT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH DƯƠNG:

Kỳ cuối **Cần nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi cho ngân sách địa phương**

□ PHÚC KHANG

Từ những bất cập trong công tác quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí hoạt động quét, thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương và công tác tổ chức thu giá dịch vụ, cũng như việc lựa chọn nhà thầu thực hiện dịch vụ công ích và việc ký hợp đồng đặt hàng chưa đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, KTNN đã đưa ra nhiều kiến nghị đối với địa phương và các cơ quan hữu quan để có giải pháp khắc phục.



KTNN đã đưa ra nhiều kiến nghị để nâng cao hiệu quả quản lý, tiết kiệm chi cho ngân sách địa phương
Ảnh minh họa

huyện, thị phải xác định lại giảm tương ứng tỷ lệ năm 2017 là 1%, năm 2019 là 2% và tăng khối lượng chôn lấp tương ứng, làm giảm kinh phí ngân sách mà các huyện, thị đã thanh toán khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt do đơn giá tái chế phân compost cao hơn đơn giá chôn lấp. Qua kiểm toán, KTNN xác định số kinh phí phải thu hồi nộp ngân sách là 13,626 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2017-2018, đối với hoạt động quét, thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt được các huyện, thị giao nhiệm vụ cho Xí nghiệp Công trình công cộng thực hiện, riêng TP. Thủ Dầu Một

đặt hàng cho Công ty TNHH MTV Công trình đô thị Bình Dương và TP. Dĩ An đặt hàng cho Hợp tác xã Vận tải Tân Đông Hiệp thực hiện. Đối với hoạt động xử lý chất thải rắn sinh hoạt được các huyện, thị đặt hàng cho Khu liên hiệp xử lý chất thải trực thuộc Công ty Cổ phần Nước và Môi trường Bình Dương thực hiện. Qua kiểm toán, KTNN phát hiện việc ngân sách bố trí dự toán trực tiếp cho Xí nghiệp Công trình công cộng (đơn vị sự nghiệp) để thanh toán kinh phí hoạt động quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt mà không được đơn vị chuyên môn quản lý là không phù hợp theo quy định về quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách. Đáng chú ý, nội dung hợp đồng đặt hàng chưa quy định cụ thể các trường hợp cần thiết phải điều chỉnh hợp đồng dẫn đến tiềm ẩn rủi ro tranh chấp trong quá trình thực hiện. Tại Công văn số 1550/UBND-KTN ngày 10/4/2019, UBND tỉnh Bình Dương đã quy định mức tiết giảm tối thiểu đối với phương thức đặt hàng cung ứng sản phẩm dịch vụ công ích là 5%, tuy nhiên lại không quy định cụ thể mức tiết giảm chi phí xử lý rác thải sinh hoạt, do đó các đơn vị chưa thực hiện mức tiết giảm theo chủ

trương của tỉnh, chưa tiết kiệm được nguồn kinh phí ngân sách.

Kiến nghị hoàn thiện các quy định, nâng cao hiệu quả quản lý

Như trên đã đề cập, giai đoạn 2017-2019, dịch vụ quét, thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bình Dương chủ yếu được thực hiện theo phương thức giao nhiệm vụ hoặc đặt hàng, riêng TP. Thuận An được thực hiện đấu thầu từ quý III/2018. Tuy nhiên, kết quả kiểm toán cho thấy, giá trúng thầu gần như không chênh lệch so với giá mời thầu. Ngoài ra, hồ sơ mời thầu có một số điều kiện làm hạn chế sự tham gia của các nhà thầu và tạo lợi thế cho một số nhà thầu, tạo ra sự cạnh tranh không bình đẳng.

Từ những bất cập nêu trên, KTNN kiến nghị UBND tỉnh Bình Dương chỉ đạo các cơ quan có liên quan ban hành quy định về quản lý sản phẩm, dịch vụ công ích; hướng dẫn chi tiết quy trình, thủ tục, hồ sơ thực hiện đấu thầu, đặt hàng, nghiệm thu đối với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ công ích theo quy định. Cùng với việc điều chỉnh các nội dung quy định rác thải sinh hoạt và rác thải công nghiệp thông thường phù hợp với

Nghị định số 38/2015/NĐ-CP và Nghị định số 40/2019/NĐ-CP của Chính phủ, tỉnh cần quy định đối tượng, mức giá thu dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt đảm bảo đúng đối tượng, cũng như rà soát để điều chỉnh, bổ sung hướng dẫn xác định cự ly vận chuyển cho phù hợp.

Một kiến nghị quan trọng nữa là các cơ quan có liên quan của tỉnh Bình Dương cần xem xét quyết định đơn giá thanh toán chi phí xử lý rác thải sinh hoạt theo phương pháp chôn lấp từ thời điểm trước tháng 10/2017 tại Khu liên hiệp xử lý chất thải rắn Nam Bình Dương, do tại thời điểm này không có đơn giá thanh toán chi phí xử lý rác thải sinh hoạt theo phương pháp chôn lấp. Đồng thời rà soát, đánh giá tình hình, có giải pháp thực hiện phương thức cung ứng dịch vụ trên địa bàn đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, đúng quy định; hướng dẫn cụ thể và thống nhất mức tiết giảm chung theo chủ trương của tỉnh đối với hoạt động đặt hàng xử lý rác thải sinh hoạt.

Đối với Sở Xây dựng, KTNN kiến nghị phải ban hành giá dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh. Sở Tài nguyên và Môi trường phải tổ chức và hướng dẫn các địa phương chưa tách biệt hệ thống vận chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải công nghiệp thông thường; thực hiện thanh, kiểm tra đối với hoạt động phát sinh thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường; phối hợp với các cơ quan, đơn vị và các huyện, thị chủ động các giải pháp thực hiện hiệu quả mô hình phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn. Còn Sở Tài chính cần thẩm định phương án đơn giá xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn phù hợp với các văn bản hướng dẫn. UBND các huyện, thị, thành phố cần chỉ đạo các cơ quan chức năng tăng cường công tác quản lý để thu đúng, thu đủ giá dịch vụ thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt trên địa bàn; tăng cường tuyên truyền nhằm nâng cao số lượng người dân tham gia nộp giá dịch vụ vệ sinh môi trường, giảm gánh nặng cho NSNN; có biện pháp, chế tài cụ thể để hỗ trợ công tác thu giá dịch vụ nhằm giảm số thất thu...■

Đã có 71% doanh nghiệp tại 6 tỉnh áp dụng hóa đơn điện tử

Tổng cục Thuế cho biết, sau 1 tháng triển khai hóa đơn điện tử theo quy định mới, đến ngày 21/12/2021 đã có 263.182 DN đăng ký áp dụng, chiếm 71% tổng số DN, tổ chức kinh tế của 6 tỉnh, thành phố sử dụng hóa đơn điện tử (HĐĐT).

Từ tháng 11/2011, HĐĐT được áp dụng tại 6 tỉnh, thành phố: Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng, Quảng Ninh, Bình Định và Phú Thọ. 6 địa phương này có số lượng người nộp thuế chiếm 60% của toàn quốc và tổng số hóa đơn phát hành trong một năm chiếm khoảng 70%. Giai đoạn 2 sẽ triển khai từ tháng 4/2022 với 57 địa phương còn lại.

Theo dự kiến, đến hết ngày 31/12/2021, 6 địa phương nói trên phải hoàn thành tối thiểu 70% số lượng DN, tổ chức kinh tế thuộc đối tượng áp dụng HĐĐT theo quy định. ■

THÙY ANH

Hiện nay, đối với kiểm toán viên (KTV), việc thực hiện phương pháp đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong hoạt động kiểm toán nói chung và kiểm toán các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Bộ, ngành nói riêng còn rất mới mẻ cả về nhận thức và thực tiễn áp dụng, đòi hỏi KTV phải có xét đoán chuyên môn và nhiều kinh nghiệm trong kiểm toán. Vì vậy, việc ban hành Hướng dẫn chi tiết, cụ thể kèm theo các khóa đào tạo cho từng nhóm KTV ở các cấp bậc, trình độ khác nhau là rất cần thiết nhằm nâng cao chất lượng kiểm toán.

Ngày 31/12/2019, KTNN đã ban hành Quyết định số 05/2019/QĐ-KTNN (Quyết định 05) về Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu đối với lĩnh vực kiểm toán báo cáo tài chính (BCTC), báo cáo quyết toán (BCQT) ngân sách Bộ, ngành hoặc đơn vị dự toán ngân sách và đơn vị sử dụng ngân sách. Tuy nhiên, các nội dung trong Quyết định 05 chủ yếu hướng dẫn cho kiểm toán BCTC, BCQT ngân sách Bộ, ngành, chưa hướng dẫn cụ thể, chi tiết cho đơn vị dự toán, nhất là các đơn vị sử dụng ngân sách. Điều này phần nào khiến KTV lúng túng và khó khăn khi kiểm toán các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Bộ, ngành. Vì vậy, việc bổ sung thêm Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Bộ, ngành là rất cần thiết.

Theo đó, việc xây dựng Hướng dẫn trong kiểm toán các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Bộ, ngành cần đảm bảo một số nguyên tắc tập trung dân chủ, toàn diện, nhất

Vấn đề bạn đọc quan tâm

KIỂM TOÁN CÁC ĐƠN VỊ DỰ TOÁN THUỘC NGÂN SÁCH BỘ, NGÀNH:

Cần có Hướng dẫn tiếp cận dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu

□ TS. NGUYỄN VĂN GIÁP - *KTNN chuyên ngành Ia* và ThS. NGUYỄN DANH BÌNH - *KTNN chuyên ngành VI*

Thực tiễn hoạt động kiểm toán các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Bộ, ngành đã đặt ra yêu cầu phải bổ sung thêm Hướng dẫn phương pháp tiếp cận dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu đối với lĩnh vực kiểm toán này. Việc xây dựng Hướng dẫn cần đảm bảo toàn diện, nhất quán, đầy đủ, khoa học, đơn giản, phù hợp.



Cần bổ sung thêm Hướng dẫn phương pháp tiếp cận dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong hoạt động kiểm toán các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Bộ, ngành

quán, đầy đủ, khoa học, đơn giản, phù hợp. Nội dung Hướng dẫn có thể xây dựng gồm 5 chương và các phụ lục kèm theo cùng một số mẫu biểu hồ sơ kiểm toán.

Trong đó, Chương I là những quy định chung về phạm vi điều chỉnh, mục đích ban hành, đối tượng áp dụng và nguyên tắc sử dụng thuật ngữ của Hướng dẫn. Chương II quy định chính sách xác định trọng yếu kiểm toán BCTC,

BCQT của đơn vị sử dụng ngân sách, bao gồm: Chính sách xác định trọng yếu kiểm toán, khung hướng dẫn xác định trọng yếu kiểm toán báo cáo ngân sách về định lượng; trọng yếu về định tính.

Chương III - Vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong giai đoạn chuẩn bị kiểm toán, bao gồm: Khảo sát, thu thập thông tin (Thông tin cần thu thập về đơn vị được kiểm toán, thông

tin về hệ thống kiểm soát nội bộ, các thông tin liên quan khác); xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu (vận dụng Hướng dẫn Chuẩn mực KTNN (CMKTNN) 1315 - Xác định và đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu thông qua hiểu biết về đơn vị được kiểm toán và môi trường hoạt động của đơn vị trong kiểm toán tài chính); xác định trọng yếu kiểm toán (thực hiện theo Hướng dẫn của CMKTNN 1320 - Xác định và vận dụng trọng yếu trong kiểm toán tài chính); thiết kế các thủ tục kiểm toán; vận dụng kết quả xác định trọng yếu và đánh giá rủi ro kiểm toán trong lấy mẫu kiểm toán.

Chương IV - Vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong giai đoạn thực hiện kiểm toán. Khi vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong giai đoạn thực hiện kiểm toán, KTV cần tập trung vào việc thực hiện các thủ tục kiểm toán và thu thập bằng chứng kiểm toán, rà soát lại kết quả đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong quá trình kiểm toán, đánh giá sai sót phát hiện

trong quá trình kiểm toán, tổng hợp sai sót phát hiện và ước tính sai sót tổng thể.

Chương V - Vận dụng đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu khi hình thành ý kiến và lập báo cáo kiểm toán. Việc hình thành ý kiến kiểm toán thực hiện theo hướng dẫn tại CMKTNN 1700 - Hình thành ý kiến kiểm toán và báo cáo kiểm toán trong kiểm toán tài chính và CMKTNN 1705 - Ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần trong kiểm toán tài chính. Báo cáo kiểm toán phải đảm bảo các quy định tại CMKTNN 200 - Các nguyên tắc cơ bản của kiểm toán tài chính và CMKTNN 1700 - Hình thành ý kiến kiểm toán và báo cáo kiểm toán trong kiểm toán tài chính.

Để vận dụng hiệu quả và thống nhất Hướng dẫn phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong kiểm toán các đơn vị dự toán thuộc ngân sách Bộ, ngành (sau khi Hướng dẫn được ban hành), KTNN cần chú trọng đào tạo, phổ biến Hướng dẫn cho từng nhóm KTV ở các cấp bậc, trình độ, kinh nghiệm và kiến thức nền tảng khác nhau. Đồng thời, lãnh đạo các đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán phải thiết kế, tổ chức các hoạt động kiểm tra, giám sát việc thực hiện Hướng dẫn từ khâu lập kế hoạch cho đến phát hành báo cáo và các hoạt động khác liên quan. Ngoài ra, KTNN cần xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về đối tượng và đơn vị được kiểm toán. Ngân hàng dữ liệu này có thể được thiết lập thông qua hoạt động kiểm toán hằng năm theo hướng lập hồ sơ kiểm toán chung với đầy đủ thông tin cơ bản, kết quả kiểm toán liên quan và những sai phạm thường gặp đối với từng đơn vị được kiểm toán. ■

Cập nhật IFRS và lộ trình áp dụng tại Việt Nam

Đây là chủ đề của Hội thảo do PwC Việt Nam tổ chức nhằm hỗ trợ DN chuẩn bị cho giai đoạn áp dụng tự nguyện từ năm 2022 và hướng tới giai đoạn áp dụng bắt buộc vào năm 2025. Tại Hội thảo, các chuyên gia của PwC đã cập nhật lộ trình áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) tại Việt Nam và các định hướng từ Bộ Tài chính; các thay đổi chính của IFRS đã hoặc sẽ có hiệu lực; biến đổi khí hậu và tác động tới IFRS; IFRS 16 - các điểm cần chú ý.

Quản trị ngân hàng số trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế số ở Việt Nam

Hội thảo do Học viện Tài chính phối hợp với Cục Phát triển thị trường và DN khoa học công nghệ (Bộ KH&CN) cùng Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank) tổ chức. Với 2 phiên chủ đề: Ngân hàng và chuyển đổi số, Quản trị và chuyển đổi số, Hội thảo thu hút các giảng viên, chuyên gia, các nhà khoa học tham gia và phân tích, đánh giá, đưa ra các giải pháp về thực hiện các nội dung cơ bản, cốt lõi của quản trị ngân hàng số trong quá trình chuyển đổi nền kinh tế số hiện nay ở Việt Nam.

Tháo gỡ vướng mắc khi lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

Trung tâm Đào tạo Smart Train vừa phối hợp cùng RSM Việt Nam và CLB Kế toán trưởng toàn quốc (VCCA) tổ chức Tọa đàm “Một số lưu ý và giải đáp thắc mắc khi lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất”. Tại đây, các DN đã đối thoại trực tiếp với diễn giả là các chuyên gia về việc áp dụng và chuyển đổi Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) sang Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS); lập báo cáo tài chính hợp nhất; cơ chế thuế thu nhập DN liên quan đến lập báo cáo tài chính hợp nhất... ■

THÙY LÊ

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC ĐẾN NĂM 2030 (GIAI ĐOẠN 2021-2030)



(Tiếp theo kỳ trước)

- Nguồn nhân lực của KTNN từng bước được tăng cường về số lượng, chất lượng, cơ cấu công chức dần hoàn thiện, đủ năng lực và trình độ thực thi công vụ (99,2% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ đại học trở lên; số lượng công chức giữ ngạch kiểm toán viên nhà nước 87%).

- Luật KTNN năm 2015 đã hoàn thiện tiêu chuẩn ngạch, bậc kiểm toán viên nhà nước, bao gồm 03 ngạch (kiểm toán viên cao cấp, kiểm toán viên chính, kiểm toán viên) với các tiêu chuẩn cụ thể cho từng ngạch.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức nghề nghiệp trở thành nhiệm vụ và được thực hiện thường xuyên; không ngừng đổi mới cả về nội dung và hình thức, đào tạo theo hướng gắn với thực tiễn và sẵn sàng thích nghi với môi trường công nghệ kiểm toán hiện đại theo thông lệ và chuẩn mực quốc tế, qua đó từng bước góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, kiểm toán viên có trình độ chuyên môn cao, giữ gìn đạo đức đạo đức nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hướng tới mục tiêu tạo sự thay đổi về chất lượng trong thực thi nhiệm vụ chuyên môn.

Nhìn chung, đội ngũ kiểm toán viên nhà nước có trình độ chuyên môn phù hợp với tiêu chuẩn ngạch, bậc, nhiều kiểm toán viên có đủ khả năng

hội nhập và tham gia các hoạt động chung của ASOSAI và INTOSAI.

3.2.2. Những tồn tại, hạn chế

- Đội ngũ nguồn nhân lực còn thiếu về số lượng, chất lượng; cơ cấu trình độ, chuyên môn nghiệp vụ còn bất cập; chưa hợp lý về cơ cấu độ tuổi, ngạch bậc công chức kiểm toán viên; một số công chức chưa nêu cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, còn ngại khó, ngại khổ. Thiếu nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn giỏi trong phân tích, tổng hợp các vấn đề vĩ mô, chính sách tài chính công, lĩnh vực đất đai, khoáng sản, môi trường, CNTT, tham gia điều hành dẫn dắt ASOSAI về chuyên môn và phối hợp kiểm toán liên quốc gia theo cam kết hội nhập.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng còn hạn chế trong xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cũng như trong xây dựng nội dung chương trình, tài liệu giảng dạy và xây dựng đội ngũ giảng viên. Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chưa thật bám sát thực tiễn hoạt động kiểm toán; Hệ thống tài liệu giảng dạy chưa có tính ổn định, chưa đảm bảo phục vụ hoạt động kiểm toán công tác hoạch định cơ chế, chính sách của Nhà nước; việc xây dựng đội ngũ giảng viên cơ hữu và tăng 7 cường năng lực cho đội ngũ giảng viên kiêm chức vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu giảng dạy trong nội bộ Ngành. ■

(Kỳ sau đăng tiếp)

Lạm phát năm 2021 thấp do tổng cầu yếu

Theo nhận định của Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo điều hành giá của Thủ tướng Chính phủ, năm 2021, đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến giá cả các mặt hàng trên thế giới, sự đứt gãy trong chuỗi cung ứng, vấn đề địa chính trị giữa các quốc gia, việc thiếu hụt nguồn nguyên nhiên vật liệu, chất bán dẫn nửa cuối năm... gây khó khăn, thách thức đến công tác quản lý, điều hành giá. Tuy nhiên, Nhóm giúp việc dự báo lạm phát năm 2021 được kiểm soát ở mức thấp, khoảng 1,9% (mục tiêu Quốc hội đặt ra là kiểm soát lạm phát dưới 4%).

Một trong những yếu tố góp phần hoàn thành mục tiêu quản lý, điều hành giá là các cơ quan liên quan đã thực hiện tốt cơ chế phối hợp, làm cơ sở tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ chủ trương, định hướng lớn về quản lý, điều hành giá trong từng thời kỳ, dự báo và xây dựng kịch bản điều hành giá trong ngắn, trung và dài hạn. Cùng với đó, công tác tổng hợp, phân tích, dự báo ngày càng có vai trò quan trọng, nhất là việc tính toán, xây dựng kịch bản lạm phát, kịch bản điều hành giá phù hợp, làm cơ sở cho việc đưa ra các đề xuất, kiến nghị điều hành phù hợp trong từng thời điểm.

Đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho rằng, năm 2021 rất đặc biệt, kinh tế khó khăn do dịch bệnh Covid-19, tổng cầu và khả năng sản xuất

Lạm phát năm 2021 ở mức thấp nhưng áp lực sẽ gia tăng vào năm 2022

□ MINH ANH

Năm 2021, đại dịch Covid-19 ảnh hưởng đến giá cả các mặt hàng trên thế giới, những đứt gãy trong chuỗi cung ứng, thiếu hụt nguồn nguyên nhiên vật liệu, chất bán dẫn nửa cuối năm... gây khó khăn, thách thức đến công tác quản lý, điều hành giá. Tuy nhiên, lạm phát năm 2021 đã được kiểm soát ở mức thấp, khoảng 1,9%.



Năm 2022, Bộ Công Thương tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính điều hành linh hoạt giá xăng dầu, tránh tác động lên mặt bằng giá
Ảnh: P. TUẤN

đều bị ảnh hưởng. Tổng cầu năm 2021 rất thấp, các chỉ tiêu đều giảm so với năm trước (tổng cầu giảm, lạm phát cơ bản thấp). TS. Nguyễn Đức Độ - Phó Viện trưởng Viện Kinh tế -

Tài chính, Bộ Tài chính - cũng cho rằng: Dịch Covid-19 làm giảm sức mua nội địa. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 11 tháng giảm 8,7% so với cùng kỳ năm

trước cho thấy tác động tiêu cực của dịch bệnh tới thu nhập, đời sống của người dân. Vì thế, tình trạng lạm phát thấp do tổng cầu yếu hiện nay không hẳn là điều đáng mừng.

Theo Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính, tháng cuối năm 2021, những yếu tố gây áp lực lạm phát vẫn hiện hữu. Dịch Covid-19 đang diễn biến phức tạp khiến các cơ quan quản lý phải lên các phương án kịch bản về giá cho cả trường hợp thực hiện giãn cách, tránh đứt gãy về nguồn cung, tạo khan hiếm hàng hóa gây sốt giá. Hơn nữa, vào dịp tết, theo quy luật thị trường, giá cả sẽ tăng nhẹ, đặc biệt là hàng hóa phục vụ tết. Cùng với đó, dự đoán giá xăng dầu trên thế giới sẽ tiếp tục ở mức cao, không loại trừ khả năng tiếp tục tăng. Giá một số nguyên liệu tiếp tục ở mức cao, như: Sắt thép, phân bón, thức ăn chăn nuôi... do nhu cầu thế giới vẫn ở mức cao và nguồn cung chưa đáp ứng; giá gạo có thể tăng nhẹ trong các tháng cuối năm 2021 và đầu năm 2022; giá lợn hơi hiện ở mức rất thấp và dự báo khó có thể giảm sâu hơn nữa. Tuy nhiên, chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2021 dự báo tăng thấp so với mục tiêu đề ra.

Thận trọng, linh hoạt trong điều hành giá năm 2022

Trong khi đó, theo các chuyên gia, năm 2022, có rất

Trung tâm Tin học...

(Tiếp theo trang 6)



Tập thể cán bộ, công chức, viên chức và người lao động Trung tâm Tin học tại Hội nghị Sơ kết công tác 6 tháng đầu năm và Triển khai nhiệm vụ công tác 6 tháng cuối năm 2021
Ảnh tư liệu

Một là, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, kiện toàn tổ chức bộ máy của đơn vị, phát triển đội ngũ nhân lực đảm bảo đủ về số lượng, có kiến thức, chuyên môn phù hợp đáp ứng yêu cầu

nhiệm vụ chuyển đổi số và triển khai các ứng dụng CNTT của KTNN trong giai đoạn mới.

Hai là, xây dựng hạ tầng kỹ thuật, nền tảng kết nối và chia sẻ dữ liệu đảm

bảo tính sẵn sàng cao của hệ thống; từng bước nâng cấp, chuyển đổi sang nền tảng điện toán đám mây nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu áp dụng các công nghệ số vào hoạt động của KTNN.

Ba là, xây dựng hạ tầng dữ liệu với trọng tâm là hệ thống định danh, xác thực điện tử và cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ trao đổi, tích hợp dữ liệu; thực hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu điện tử với các đơn vị được kiểm toán. Xây dựng Hệ thống thông tin quản lý đối tượng kiểm toán và các cơ sở dữ liệu tập trung từ nhiều nguồn dữ liệu khác nhau phục vụ cho việc phân tích dữ liệu lớn hỗ trợ hoạt động kiểm toán.

Bốn là, phát triển các phần mềm ứng dụng, trọng tâm là hướng đến cung cấp công cụ báo cáo thống kê và phân tích, dự báo phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và kiểm toán dựa trên dữ liệu lớn; hỗ trợ phương pháp tiếp cận kiểm toán dựa trên đánh giá rủi ro và xác định trọng yếu trong xây dựng kế hoạch và thực hiện kiểm toán. Phát triển ứng dụng hỗ trợ tự động hóa và các hệ trợ giúp tư vấn, quyết định cho kiểm toán viên trong tác nghiệp và thực hiện nhiệm vụ kiểm toán chuyên biệt.

Năm là, triển khai các giải pháp đảm bảo an ninh, an toàn thông tin cho hệ thống CNTT của KTNN, bảo vệ dữ liệu trên cơ sở tuân thủ quy định của pháp luật về an toàn thông tin, an ninh mạng, phù hợp với đặc thù của KTNN và Chiến lược phát triển CNTT của KTNN.

nhiều yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá. Chẳng hạn, giá nhiên liệu dự báo tiếp tục diễn biến khó lường; giá vật liệu xây dựng chịu áp lực từ tác động giá thế giới và nhu cầu đầu tư khi kinh tế phục hồi; giá các mặt hàng thực phẩm, đồ uống, may mặc tăng theo quy luật vào dịp lễ, tết; giá phân bón, thức ăn chăn nuôi có thể tăng do tác động chi phí đầu vào tăng. Giá một số mặt hàng do Nhà nước quản lý dự kiến nếu phải điều chỉnh theo lộ trình cũng sẽ tác động tới mặt bằng giá cả như: Giá dịch vụ giáo dục, giá điện, nước sinh hoạt, giá dịch vụ khám chữa bệnh...

Ngoài ra, công tác điều hành giá năm 2022 cũng phải tính đến sự hỗ trợ của các gói kích thích kinh tế, tình hình dịch bệnh kiểm soát nhanh sẽ kích thích tăng trưởng nhanh hơn dự kiến và gia tăng áp lực lạm phát. Cùng với đó, chi phí vận tải, logistics tăng do chuỗi cung ứng đứt gãy chưa hoàn toàn hồi phục; rủi ro về thiên tai, thời tiết... là những yếu tố bất lợi ảnh hưởng tới lạm phát năm 2022.

Dự báo về lạm phát năm 2022, đại diện Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cho rằng, gói kích thích kinh tế hỗ trợ nền kinh tế tăng trưởng sẽ tạo áp lực lớn lên lạm phát. Còn theo đại diện Bộ Công Thương, giá xăng dầu trong năm 2022 dự báo không có nhiều biến động so với năm 2021. Trong điều hành, Bộ Công Thương tiếp tục phối hợp với Bộ Tài chính điều hành linh hoạt giá xăng dầu, tránh tác động lên mặt bằng giá.

Về cơ bản, theo ông Nguyễn Anh Tuấn - Cục trưởng Cục Quản lý giá, Bộ Tài chính, công tác quản lý, điều hành giá, kiểm soát lạm phát năm 2022 tiếp tục thực hiện một cách thận trọng, linh hoạt và chủ động, tập trung vào việc tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh, bình ổn mặt bằng giá để ổn định sản xuất, sinh hoạt của người dân, thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho các đối tượng khó khăn. Nhóm giúp việc Ban Chỉ đạo điều hành giá đã xây dựng nhiều kịch bản lạm phát năm 2022 và dự báo chỉ số giá tiêu dùng năm 2022 cơ bản được kiểm soát dưới mức chỉ tiêu Quốc hội và Chính phủ giao nếu không có những yếu tố quá đột biến xảy ra. ■

Sáu là, tiếp tục phát huy vai trò đơn vị chuyên trách về CNTT của KTNN, TTH phối hợp với các đơn vị trong Ngành tham mưu xây dựng các chương trình, kế hoạch CNTT; chuẩn hóa quy trình nghiệp vụ, các biểu mẫu, phương pháp kiểm toán; xây dựng các tiêu chí kiểm toán đối với từng lĩnh vực kiểm toán nhằm đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT vào hoạt động kiểm toán của Ngành; xây dựng các cơ chế, chính sách, văn bản dưới luật để đảm bảo môi trường pháp lý cho việc kết nối, chia sẻ, truy cập, khai thác dữ liệu điện tử; xây dựng các quy chế quản lý, khai thác và sử dụng các ứng dụng CNTT của KTNN đảm bảo hệ thống CNTT của KTNN hoạt động hiệu quả, an toàn và ổn định.

Bảy là, phát triển, đào tạo nguồn nhân lực CNTT, trong đó phát triển đội ngũ chuyên trách CNTT có đủ năng lực chuyên môn để quản lý và tổ chức vận hành hệ thống CNTT của KTNN. Tăng cường đào tạo chuyên sâu và cập nhật công nghệ mới, đào tạo "kỹ sư phân tích dữ liệu". Đối với đội ngũ kiểm toán viên, công chức của KTNN, TTH xây dựng chương trình đào tạo kỹ năng làm chủ công nghệ, xử lý, phân tích dữ liệu thông qua việc áp dụng các phần mềm, công nghệ số trong tác nghiệp kiểm toán; nâng cao kỹ năng tiếp cận, khai thác dữ liệu điện tử và sự hiểu biết về các hệ thống thông tin của đơn vị được kiểm toán. Chú trọng đào tạo kỹ năng đảm bảo an toàn bảo mật thông tin trên môi trường mạng khi thực hiện kiểm toán và khai thác hạ tầng công nghệ trong công việc hằng ngày. ■

Thị trường chứng khoán có "bùng nổ" sau gói kích thích kinh tế?

□ HỒNG NHUNG

Hiện Chính phủ đang xây dựng gói kích thích phục hồi kinh tế. Dự kiến, đây sẽ là gói kích thích quy mô nhất từ trước tới nay, tác động tới nhiều lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có chứng khoán. Liệu gói kích thích này khi được thông qua có giúp thị trường chứng khoán (TTCK) "bùng nổ"?

Thị trường sẽ khó "tăng bằng lần"

Mặc dù dịch Covid-19 khiến tăng trưởng GDP quý III/2021 âm 6,17% - mức thấp nhất kể từ ngày công bố GDP vào năm 2000, song thị trường chứng khoán (TTCK) lại "bùng nổ" với nhiều kỷ lục mới. Tính từ thời điểm tháng 9/2021, chỉ số VN-Index tăng 10,5%, nhờ đó, TTCK Việt Nam trở thành thị trường mang lại tỷ suất sinh lời cao nhất thế giới. Bởi vậy, nhà đầu tư tiếp tục kỳ vọng TTCK sẽ nối dài đà tăng điểm trước gói hỗ trợ phục hồi và kích thích nền kinh tế đang được Chính phủ xây dựng. Tuy nhiên, tại Đối thoại chuyên đề: "Chứng khoán với gói kích thích kinh tế: Cú hích tăng trưởng và rủi ro bong bóng" vừa tổ chức, giới chuyên gia cho rằng, với gói kích thích kinh tế mới, thị trường sẽ khó "tăng bằng lần" như giai đoạn 2008-2009.

TS. Quách Mạnh Hào - Giảng viên Đại học Lincoln, Vương quốc Anh - cho hay, bối cảnh của gói kích thích hỗ trợ kinh tế lần này khác với những gì đã diễn ra năm 2009. Thời điểm đó, nền kinh tế bất ngờ chuyển từ trạng thái thiếu tiền sang thừa tiền, việc bơm thanh khoản quá mức dẫn tới sự tăng trưởng ngay lập tức của TTCK. Còn hiện tại, lượng tiền dư thừa, nhàn rỗi đang đẩy TTCK đi lên. Ông Hào dự báo gói kích thích kinh tế của Chính phủ sẽ đưa lượng tiền thực tế đã "bơm" ra thị trường nhưng chưa được sử dụng vào các dự án cơ sở hạ tầng, an sinh xã hội để thúc đẩy quá trình phục hồi kinh tế và hạn chế rủi ro lạm phát. Còn việc "bơm" tiền mới sẽ thực hiện qua hình thức phát hành trái phiếu để thu hút các nguồn tiền dư thừa, nhàn rỗi hiện có trên thị trường trong trường hợp cần thiết. Do vậy, nhà đầu tư không nên quá kỳ vọng TTCK sẽ tiếp tục tăng trưởng nhờ gói kích thích kinh tế sắp tới.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Fii Ratings Group - ông Nguyễn Quang Thuận - cũng cho rằng, nguồn tiền cho gói kích thích không phải mới nên TTCK sẽ không đạt tốc độ tăng trưởng nhanh như giai đoạn 2008-2009. Hiện nay, nền tảng cơ bản của các DN vẫn được duy trì. Doanh thu và lợi nhuận sau thuế duy trì tăng trưởng nhẹ so với cùng kỳ bất chấp giãn cách xã hội trong phần lớn quý III/2021. Lợi nhuận từ hoạt động tài chính (đầu tư tài chính, bán cổ phần, mua bán và sáp nhập) cũng có nhưng không lớn như nhiều quý trước và chủ yếu từ các DN nhỏ.

Ông Thuận cho hay, giai đoạn 2008-2009, thị trường còn nhỏ bé với hơn 200 mã cổ phiếu, vốn hóa khoảng 400.000 tỷ đồng - chỉ bằng 1/20 bây giờ nên nhiều cổ phiếu dễ "tăng bằng lần", có đến 72 cổ phiếu tăng 2 lần từ thời điểm đón nhận thông tin rò rỉ cho đến khi kích cầu. Trong khi đó, quy mô thị trường hiện nay đã lớn hơn rất nhiều với 1.700 cổ phiếu niêm yết, vốn hóa vượt GDP, khả năng tiềm ẩn "bơm" ra ngoài ít nên không quá kỳ vọng vào việc cổ phiếu sẽ "tăng bằng lần" trong thời gian tới.

Theo Chủ tịch FiiGroup, thực tế TTCK đã được hưởng lợi từ dòng tiền mới của các nhà đầu tư mới và cũ trên thị trường. Theo đó, từ đầu năm tới nay, chỉ số



Nhà đầu tư đang kỳ vọng một cách tích cực vào gói hỗ trợ kinh tế của Chính phủ
Ảnh minh họa

VN-Index đã tăng khoảng 30%, VN30 tăng 40%, VNSML tăng 87%. Với các nhóm ngành, giá trị giao dịch của cổ phiếu ngành chứng khoán đã tăng 151,64% từ đầu năm tới nay. Còn giá trị giao dịch của cổ phiếu ngành ngân hàng, bất động sản, vật liệu xây dựng và nội thất, xây dựng tăng lần lượt 26,11%, 39,13%, 52,41% và 55,93%.

Nhà đầu tư phải biết điểm dừng

Dự báo xu hướng thị trường sắp tới, TS. Quách Mạnh Hào chia sẻ, kể từ khi thông tin về gói hỗ trợ được hàm ý đưa ra, mức độ rủi ro chung trên TTCK có xu hướng giảm. Khi đó, định giá tài sản được nâng lên. Đây là một trong những yếu tố giúp chứng khoán thời gian gần đây tăng vọt. Hiểu đơn giản, tâm lý nhà đầu tư đang kỳ vọng một cách tích cực vào gói hỗ trợ kinh tế là phổ biến, nó kéo theo sự tăng trưởng tích cực của TTCK.

Tuy nhiên, theo TS. Hào, thời điểm mà chúng ta cần thận trọng cho thị trường rất gần. Nhưng điều đó không có nghĩa rằng TTCK giảm ngay, tiền vẫn sẽ luân chuyển giữa các nhóm ngành. Một số ngành rất tốt, một số ngành có thể không tốt bằng. Quá trình này có thể kéo dài khoảng 6 tháng tới 1 năm để chứng kiến tiền trở lại với nền kinh tế. "Dòng tiền sẽ luân chuyển giữa các nhóm ngành thay vì rút ra khỏi thị trường ngay lập tức. Theo đó, 5 ngành thu hút dòng tiền mạnh nhất kể từ khi các thông tin về gói hỗ trợ kinh tế được tiết lộ gồm: Y tế, viễn thông, xây dựng và vật liệu xây dựng, truyền thông, bất động sản. Những ngành hút lượng tiền đầu tư ít hơn gồm tài nguyên cơ bản, bảo hiểm, dầu khí, công nghệ, du lịch, giải trí" - ông Hào nhận định.

Ông Nguyễn Quang Thuận cũng cho rằng, nhóm cổ phiếu ngành ngân hàng, xây dựng, vật liệu xây dựng, bất động sản, chứng khoán có thể hưởng lợi sau khi áp dụng chính sách kích thích kinh tế. "Với ngân hàng, cơ hội sẽ dành cho cổ phiếu có tỷ lệ bao phủ nợ xấu cao, trích lập dự phòng nhiều. Nhìn trung hạn, cổ phiếu tốt vẫn tăng trưởng, vấn đề là chọn thời điểm vào" - ông Thuận nhận định, đồng thời khuyến nghị: "Nhà đầu tư cần trọng với lời hô hào trên mạng, tự mình ra quyết định. Nếu cứ mua cổ phiếu penny, cổ phiếu đội lái, sẽ đến lúc giảm đập lên nhau cả thôi. Ai tinh táo biết điểm dừng rồi chuyên thì sẽ thành công" - Chủ tịch FiiGroup nhấn mạnh.

Ngoài ra, giới chuyên gia cho rằng, khi nền kinh tế trong nước và thế giới phục hồi, nhu cầu năng lượng sẽ lớn và đây là cơ hội cho cổ phiếu ngành này trong 3 - 6 tháng tới. ■

Cơ cấu doanh nghiệp**Việt Nam còn mất cân đối**

Tại Diễn đàn “Tái cấu trúc nền kinh tế giai đoạn 2021-2025: Những vấn đề đặt ra với DN” diễn ra mới đây, TS. Lê Duy Bình - Giám đốc điều hành Công ty Economica Việt Nam - cho biết, trong 3 thập niên qua (1991-2020), số lượng DN đã gia tăng nhanh chóng và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong nền kinh tế. Cụ thể, từ năm 1991, khi có Luật Công ty, Luật DN tư nhân, số lượng DN đã phát triển rất mạnh mẽ. Theo đó, giai đoạn 1991-2005, trung bình mỗi năm cả nước có khoảng hơn 26.810 DN được thành lập; giai đoạn 2005-2014 là khoảng 70.900 DN và ở giai đoạn 2015-2020 đã tăng lên khoảng 122.500 DN.

Tuy nhiên, theo ông Bình, mặc dù số lượng DN tăng lên song vẫn còn những vấn đề khá quan ngại trong cơ cấu DN. Trước hết, đó là khoảng cách rất lớn giữa DN đăng ký và DN thực sự hoạt động. Cụ thể, theo số liệu của Cục Quản lý đăng ký kinh doanh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tính đến cuối năm 2020, Việt Nam có khoảng 1,4 triệu DN đăng ký, tuy nhiên, chỉ có khoảng hơn 800.000 DN hoạt động. Thứ hai, cơ cấu phân bố DN chưa phù hợp, thể hiện ở chỗ phần lớn DN hiện nằm trong lĩnh vực dịch vụ, trong đó tập trung vào các dịch vụ như bán buôn, bán lẻ và sửa chữa nhỏ, giá trị gia tăng rất thấp; DN thành lập mới của lĩnh vực này mỗi năm đạt gần 100.000 DN. Trong khi đó, lĩnh vực công nghiệp, xây dựng con số này thấp hơn và đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản mỗi

TÀI CƠ CẤU NỀN KINH TẾ:

Cần thúc đẩy tạo đột phá về “chất” của doanh nghiệp

□ DIỆU THIÊN

Theo các chuyên gia, DN đóng góp rất lớn vào quá trình tái cơ cấu nền kinh tế. Tuy nhiên, sự phát triển của DN chưa tương xứng với quy mô và độ mở của nền kinh tế. Do đó, cần phải có những giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của DN trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2021-2025.



Cần có những giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng và năng lực cạnh tranh của DN trong quá trình tái cơ cấu nền kinh tế giai đoạn 2021-2025
Ảnh tư liệu

năm chỉ có chưa đến 2.000 DN thành lập. Mặt khác, quy mô DN cũng còn nhiều bất cập, khi chủ yếu là DN nhỏ và vừa. “Đây là

vấn đề cần lưu tâm và cần có giải pháp để cải thiện, không để cấu trúc DN lệch như hiện nay” - ông Bình nói.

Cần tạo môi trường kinh doanh thuận lợi

TS. Trần Thị Hồng Minh - Viện trưởng Viện Nghiên cứu

quản lý kinh tế T.Ư - cho biết, Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 đã đặt ra những mục tiêu cụ thể đối với sự phát triển DN. Cụ thể, phần đầu đến năm 2025, Việt Nam có khoảng 1,5 triệu DN hoạt động; tốc độ gia tăng số DN hoạt động trong nền kinh tế trung bình đạt khoảng 12 - 14%/năm trong giai đoạn 2021-2025; số DN có quy mô vừa và lớn đạt khoảng 60.000 - 70.000 DN vào năm 2025.

Với mục tiêu đó, các chuyên gia cho rằng, bên cạnh việc thúc đẩy gia tăng số lượng DN thành lập mới thì cần đặc biệt chú trọng đến việc phát triển các DN cỡ vừa và lớn, cũng như nâng cao chất lượng của DN.

TS. Lê Duy Bình nhận định, tình trạng nền kinh tế Việt Nam có năng suất thấp và tốc độ tăng năng suất còn chậm có liên quan tới thực trạng phần lớn các DN trong nền kinh tế có quy mô siêu nhỏ và nhỏ, thiếu DN cỡ vừa và lớn. “Theo nhiều nghiên cứu cho thấy, các DN vừa và lớn có xu hướng tăng tích cực về hiệu quả hoạt động và năng suất, do đó sẽ mang lại

Doanh nghiệp khó theo kịp lộ trình áp dụng IFRS nếu không chuyển đổi số

□ THUY LÊ

Chuyển đổi từ Chuẩn mực Kế toán Việt Nam (VAS) sang Chuẩn mực Báo cáo tài chính quốc tế (IFRS) là cơ hội để DN bứt phá, nâng cao năng lực quản trị. Tuy nhiên, việc này chỉ có thể thành công khi DN có các chiến lược, kế hoạch cụ thể, đặc biệt là phải tăng tốc chuyển đổi số.

Phân hóa rõ nét nhóm sẵn sàng và chưa sẵn sàng áp dụng IFRS

Chia sẻ tại Hội thảo: “Chuyển đổi áp dụng IFRS - Thời điểm vàng để DN bứt phá”, ông Bùi Văn Trịnh - Phó Tổng Giám đốc dịch vụ Kiểm toán và Đảm bảo, Deloitte Việt Nam - cho biết, Deloitte đã tiến hành khảo sát tính sẵn sàng của DN Việt Nam với việc chuyển đổi IFRS thông qua 4 nhóm tiêu chí chiến lược, nhân sự, quy trình và hệ thống, cùng thang điểm từ 1 (chưa sẵn sàng) đến 5 (hoàn toàn sẵn sàng). Kết quả cho thấy, điểm trung bình của tất cả 374 DN phản hồi là 3,5 điểm, đây là tín hiệu khá tích cực.

Tuy nhiên, kết quả phân tích sâu hơn theo loại hình DN và vốn chủ sở hữu cho thấy sự phân hóa rõ nét. Trong đó, nhóm DN sẵn sàng nhất thuộc về các DN tư nhân, DN liên doanh có vốn chủ sở hữu trên 500 tỷ đồng (4,32/5 điểm). Tiếp theo là DNNN chưa niêm yết có vốn chủ sở hữu dưới 500 tỷ đồng (4,11/5 điểm) và DN đại chúng quy mô lớn chưa niêm yết có vốn chủ sở hữu dưới 500 tỷ đồng (3,99/5 điểm). Đây là hai nhóm đối tượng áp dụng IFRS tự nguyện theo Quyết định số 345/QĐ-BTC của Bộ Tài chính phê duyệt Đề án Áp dụng Chuẩn mực Báo cáo tài chính tại Việt Nam.

Nhóm chưa sẵn sàng nhất theo khảo sát là các DN niêm yết có vốn chủ sở hữu dưới 500 tỷ đồng, chỉ đạt 3.24/5 điểm trên cả 4 khía cạnh chiến lược, nhân sự, quy trình và hệ thống. Đây là nhóm cần sự giúp đỡ của cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan giám sát thị trường và cộng đồng DN.

Từ khảo sát trên, ông Bùi Văn Trịnh nhấn mạnh 5 thử thách mà DN đang đối mặt trong quá trình chuyển đổi áp dụng IFRS, đặc biệt là với nhóm DN chưa sẵn sàng, bao gồm: Thiếu năng lực, nguồn nhân lực, đội ngũ kế toán chưa đảm bảo; hệ thống công nghệ thông tin chưa hiệu quả và cần phải nâng cấp; thiếu hướng dẫn từ cơ quan quản lý nhà nước về việc áp dụng IFRS; Chuẩn mực IFRS phức tạp và thay đổi thường xuyên; nhiều khác biệt giữa VAS, IFRS và các quy định về thuế.

Thông tin thêm tại Hội thảo, ông Trịnh Đức Vinh - Phó Cục trưởng Cục Quản lý giám sát kế toán kiểm toán (Bộ Tài chính) - cho biết, rất ít DN thông báo với Bộ Tài chính là sẽ áp dụng IFRS cho năm tài chính 2022 vì không kịp chuẩn bị. Theo đó, đối với năm tài chính 2021, nếu như DN áp dụng IFRS từ ngày 01/01/2021 thì trong năm 2021, DN vẫn phải lập báo cáo tài chính (BCTC) theo VAS để công bố trên thị trường Việt Nam, đồng thời phải chuẩn bị thông tin so sánh cho BCTC

được lập lần đầu theo IFRS năm 2022.

Trên thực tế, phần lớn các DN không có thông tin so sánh của năm 2021. “Chúng tôi hy vọng nếu có đơn vị tự nguyện áp dụng IFRS thì BCTC được lập ngày đầu tiên sẽ là của năm 2023 chứ không phải năm 2022, với điều kiện các DN sẽ chuyển sang áp dụng IFRS tại ngày 01/01/2022” - đại diện Bộ Tài chính chia sẻ.

Chuyển đổi số để áp dụng IFRS thành công

Theo ông Trịnh Đức Vinh, phần lớn thời gian của người làm công tác kế toán là dành cho việc ghi chép và xử lý giao dịch, lập báo cáo và kiểm soát tài chính, chỉ một phần nhỏ thời gian dùng để tham mưu cho ban giám đốc. Nhưng khi chuyển đổi số, phần lớn thời gian của kế toán là tham mưu cho các cấp lãnh đạo ra quyết định, một phần thời gian dành cho việc lập báo cáo và chỉ rất ít thời gian để ghi chép và xử lý giao dịch.

Vì vậy, nếu không chuyển đổi số thì DN rất khó áp dụng thành công IFRS và sẽ không thể có được dữ liệu thông suốt từ các bộ phận khác bởi thông tin phục vụ kế toán đến từ các bộ phận khác (bán hàng, tài chính, nhóm xây dựng chiến lược). Hơn nữa, nếu công ty mẹ lập BCTC theo IFRS mà công ty con vẫn

năng suất cao hơn cho nền kinh tế. Vì vậy, Chính phủ cần đặt trọng tâm chính sách vào việc phát triển ngày càng nhiều DN vừa và lớn trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế” - ông Bình nhấn mạnh.

Hiện cả nước có hơn 800.000 DN, trong đó có khoảng 17.000 DN lớn, 21.000 DN vừa. Số lượng DN vừa trong nền kinh tế Việt Nam còn quá ít, chủ yếu là DN nhỏ và siêu nhỏ. Trong khi đó, các quốc gia trên thế giới luôn coi trọng phát triển DN vừa, bởi những DN vừa mới có nhiều tiềm năng để trở thành DN lớn, có khả năng đầu tư cho nghiên cứu và phát triển (R&D), tăng quỹ mô...

Một vấn đề quan trọng nữa là cần tạo ra sự chuyển biến đột phá về “chất” của DN. Theo tài liệu “Sách trắng DN Việt Nam năm 2019”, chỉ có 43% DN hoạt động kinh doanh có lãi, trên 50% DN hoạt động đang thua lỗ hoặc hòa vốn. Con số này cho thấy thực trạng đáng quan ngại về chất lượng DN Việt. Từ thực tế đó, đưa ra khuyến nghị, TS. Lê Duy Bình cho rằng, Chính phủ cần tập trung mạnh mẽ hơn vào việc nâng cao chất lượng của các DN, bên cạnh việc thực hiện mục tiêu tăng hàng trăm nghìn DN trong những năm tới. Theo đó, trọng tâm chính sách của Chính phủ cần nhấn mạnh vào các chỉ tiêu về tốc độ tăng năng suất lao động của DN, trình độ công nghệ được ứng dụng, khả năng đổi mới, sáng tạo của DN, hiệu quả tài chính, khả năng kết nối với chuỗi cung ứng toàn cầu...

Đồng quan điểm, ông Nguyễn Hồng Long - Phó Trưởng ban chuyên trách, Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển DN của Chính phủ - cho rằng, trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025, Chính phủ cần kế thừa những thành tựu của giai đoạn trước và có giải pháp phù hợp, hiệu quả để tạo sức bật cho DN phát triển. “Một trong những nhiệm vụ trọng tâm của Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 là tạo ra khuôn khổ thể chế và môi trường kinh doanh thuận lợi cho sự phát triển của DN; trong đó, bên cạnh những hỗ trợ trực tiếp, hỗ trợ về mặt thể chế là quan trọng nhất” - ông Long nhấn mạnh.

Đánh giá nguồn nhân lực luôn là “hạt nhân” của DN, TS. Trương Anh Dũng - Tổng cục trưởng Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội - cho rằng, DN cần có chiến lược và lộ trình phát triển nguồn nhân lực có kỹ năng, tay nghề cao, đáp ứng yêu cầu của quá trình tái cơ cấu nền kinh tế. ■

lập theo VAS thì kế toán làm thủ công thậm chí còn không kịp để trình bày BCTC hợp nhất theo VAS, đừng nói đến việc chuẩn bị BCTC theo IFRS.

Ngoài ra, VAS và IFRS có sự khác biệt lớn. Chẳng hạn, VAS xác định giá trị dựa trên các mô hình tĩnh (giá gốc), còn IFRS hướng đến mô hình động (giá trị thị trường). Nếu không chuyển đổi số, không cập nhật những thay đổi của giá trị thị trường thì DN không thể đáp ứng được những yêu cầu về việc áp dụng những mô hình xác định giá trị của IFRS.

Đại diện Bộ Tài chính nhấn mạnh: Giải pháp đối với DN trong thời gian tới là xây dựng cơ sở dữ liệu lớn, bao gồm cả dữ liệu tài chính và phi tài chính. Đồng thời, IFRS yêu cầu thực hiện các ước tính, vì vậy, DN cần phải xây dựng hệ thống dữ liệu để ghi nhận một số tài sản theo giá trị hợp lý, một số tài sản theo giá trị có thể thu hồi hoặc có thể áp dụng các phương pháp chiết khấu.

Song hành với đó là áp dụng công nghệ Blockchain để dễ dàng truy vết các sai sót khi cập nhật dữ liệu cũng như đảm bảo tính bảo mật khi các bộ phận tương tác với nhau. Ngoài ra, DN cần xây dựng hệ thống phần mềm kế toán tích hợp với phần mềm quản trị để tất cả các dữ liệu của DN sẽ đổ vào trung tâm kế toán và kế toán viên sẽ xử lý dữ liệu trong trung tâm này. Đây là giải pháp hiệu quả mà nhiều DN đang áp dụng.

Đứng từ góc độ DN, ông Lê Quốc Bình - Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng kỹ thuật TP. HCM (CII) - cho rằng, DN không thể áp dụng thành công IFRS khi mà kế toán viên chỉ ngồi viết và lập bản bằng giấy. Nếu DN không sử dụng công nghệ thông tin thì sẽ rất khó để theo kịp lộ trình áp dụng IFRS. ■

Giao dịch điện tử ngân hàng vẫn thiếu vắng khung pháp lý

□ THÀNH ĐỨC



Giao dịch điện tử đã và đang được đẩy mạnh trong lĩnh vực ngân hàng
Ảnh minh họa

Giao dịch điện tử đã và đang được đẩy mạnh trong lĩnh vực ngân hàng. Tuy nhiên, do hành lang pháp lý chưa đầy đủ và đồng bộ nên các ngân hàng vẫn gặp vướng mắc trong quá trình triển khai.

Vướng mắc trong định danh khách hàng và hoạt động cho vay

Một trong những vướng mắc của các tổ chức tín dụng (TCTD) khi thực hiện các giao dịch điện tử chính là vấn đề về định danh, xác thực khách hàng. Theo ông Nguyễn Thành Long - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank), Chủ nhiệm Câu lạc bộ Pháp chế Ngân hàng thuộc Hiệp hội Ngân hàng Việt Nam (VNBA), hiện nay, định danh khách hàng bằng phương thức điện tử chỉ áp dụng trong hoạt động phòng chống rửa tiền và mở tài khoản thanh toán. Các thông tư của Ngân hàng Nhà nước (NHNN) chưa quy định về việc định danh khách hàng đối với các hoạt động nghiệp vụ khác. Đặc biệt, Thông tư số 01/2021/TT-NHNN vẫn còn quy định việc phát hành giấy tờ phải thực hiện “trực tiếp” tại địa điểm mạng lưới của TCTD.

Ngoài ra, một vấn đề nữa mà các ngân hàng quan tâm hiện nay là việc sử dụng dữ liệu của bên thứ ba đáng tin cậy để định danh, xác thực giao dịch. Thực tế, trong nghiệp vụ của mình, ngân hàng có thể định danh khách hàng dựa trên việc khai thác thông tin đã được định danh tại bên thứ ba (có các tiêu chuẩn tương đương như các ngân hàng đại lý, TCTD, tổ chức hoạt động trong lĩnh vực tài chính như chứng khoán, bảo hiểm)... Tuy nhiên, việc chưa có quy định rõ ràng và cơ chế triển khai đối với loại nghiệp vụ này cũng khiến ngân hàng gặp khó khăn khi áp dụng.

Không chỉ thiếu hành lang pháp lý về định danh khách hàng, nhiều quy định liên quan đến hoạt động cho vay và các dịch vụ khác bằng phương thức điện tử cũng bộc lộ sự bất cập, thiếu đồng bộ. Lãnh đạo một số ngân hàng cho biết, hiện nay, đối với các khoản vay có giá trị lớn, khách hàng nộp đơn vay và một số giấy tờ online, còn bước quyết định giải ngân vẫn phải trực tiếp ra quầy để ký, gặp mặt nhân viên ngân hàng và ngân hàng vẫn phải lưu trữ hồ sơ cứng. Quy định này khiến hoạt động cho vay mới chỉ lại ở mức “số hóa một nửa”. Chưa kể, theo quy định, TCTD phải bảo quản, lưu trữ hồ sơ, hợp đồng, chứng từ vay vốn bằng giấy từ 5 - 20 năm. Điều này tạo áp lực cho các ngân hàng trong bối cảnh lượng hồ sơ tín dụng tăng mạnh hằng năm.

Theo phản ánh của các ngân hàng, do các quy định về giao dịch điện tử trong lĩnh vực ngân hàng còn thiếu, chưa đồng bộ nên nhiều ngân hàng còn dè

dặt trong việc đưa ra các sản phẩm, dịch vụ mới, nhất là các sản phẩm liên quan đến công chứng, đăng ký giao dịch đảm bảo. Thậm chí, các ngân hàng còn quan ngại vấn đề rủi ro pháp lý đối với các hoạt động nghiệp vụ nếu xảy ra tranh chấp, đặc biệt là hoạt động cấp tín dụng bằng phương thức điện tử.

Mở rộng phạm vi định danh khách hàng, nhanh chóng áp dụng chữ ký số

Trước thực tế trên, các ngân hàng kiến nghị NHNN nghiên cứu, xây dựng Thông tư về việc định danh khách hàng khi ngân hàng thiết lập quan hệ và cung

cấp tất cả các dịch vụ tới khách hàng, trong đó phạm vi bao gồm: Định danh khách hàng cá nhân, tổ chức; đồng thời hướng dẫn việc định danh khách hàng tham chiếu theo các thông tin khách hàng đã được định danh tại bên thứ ba với các tiêu chuẩn cụ thể. Bên cạnh đó, NHNN cần mở rộng phạm vi áp dụng của Quyết định số 630/2017/QĐ-NHNN quy định về các giải pháp xác thực giao dịch thanh toán trực tuyến, cho phép áp dụng các giải pháp xác thực đối với các giao dịch ngân hàng điện tử, bao gồm: Giao dịch thanh toán, chuyển tiền, giao dịch tài chính giá trị tương đương và giao dịch phi tài chính.

Liên quan đến chữ ký điện tử, ông Trần Công Quỳnh Lâm - Phó Tổng Giám đốc Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - nêu quan điểm, việc xây dựng hành lang pháp lý đối với hình thức cho vay online cần “cởi mở” để các ngân hàng đẩy mạnh hoạt động này, nhất là cho vay tiêu dùng. Theo đó, giải pháp hợp đồng điện tử, chữ ký điện tử cần đồng bộ và số hóa. “Hiện nay, khách hàng vẫn phải tới điểm đăng ký để xác thực chữ ký, điều này dẫn tới việc ngắt quãng trong trải nghiệm ngân hàng số” - ông Lâm chia sẻ.

Để tạo thuận lợi cho các khoản vay được thẩm định, phê duyệt tự động bằng công cụ điện tử, VNBA đề xuất không áp dụng quy định “quyết định cho vay phải có chữ ký của người có thẩm quyền”. Đại diện Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam cũng cho rằng, trong bối cảnh chuyển đổi số hiện nay, NHNN sớm ban hành quy định cho phép các TCTD được áp dụng công nghệ số, chữ ký điện tử, phương thức xác thực điện tử... để ngân hàng triển khai các sản phẩm, dịch vụ số trên cơ sở đảm bảo hiệu quả kinh doanh và quản trị rủi ro.

Đại diện Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam cho hay, do quy định không rõ ràng nên các TCTD gặp nhiều vướng mắc, chẳng hạn, lưu trữ chữ ký bằng phương thức điện tử thì đó là chữ ký số hay chữ ký điện tử. Vấn đề này nằm ở Luật Giao dịch điện tử và cần được quy định rõ để các TCTD thực hiện.

Cùng với chữ ký điện tử, đại diện NHNN cho biết, một số vấn đề khác như: Giao dịch điện tử, hợp đồng điện tử, xác thực điện tử... cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Giao dịch điện tử. Luật này đang trong quá trình sửa đổi, bổ sung để hoàn thiện. NHNN sẽ chuyên các phản ánh, kiến nghị của TCTD tới cơ quan có thẩm quyền. Với các vấn đề thuộc thẩm quyền của NHNN, cơ quan này sẽ xem xét trong quá trình xây dựng chính sách nhằm tạo cơ sở pháp lý đồng bộ để các ngân hàng đẩy nhanh hoạt động số hóa, thúc đẩy giao dịch điện tử, đưa nhiều sản phẩm, dịch vụ hiện đại đi vào cuộc sống. ■

Tin tức

7 bộ phim đặc sắc sẽ trình chiếu tại Ngày Quốc gia Việt Nam

Diễn ra từ ngày 30/12/2021 đến ngày 05/01/2022, Tuần phim Việt Nam là một điểm nhấn trong chuỗi các hoạt động chào mừng Ngày Quốc gia Việt Nam tại EXPO 2020 Dubai. Tại Tuần phim, Ban Tổ chức sẽ trình chiếu 7 bộ phim với nhiều chủ đề phản ánh hơi thở thời đại. Trong đó, “Mất biếc” và “Bố già” là 2 bộ phim vừa đoạt giải Bông sen Vàng và Bông sen Bạc trong hạng mục Phim Điện ảnh tại Liên hoan Phim Việt Nam 2021; “Cuộc đời của Yến” và “Cha công con” từng giành nhiều giải thưởng tại các liên hoan phim quốc tế... Bên cạnh Tuần phim, Ngày Quốc gia Việt Nam còn bao gồm nhiều hoạt động hấp dẫn khác.

Là 1 trong 3 sự kiện lớn nhất toàn cầu, Triển lãm thế giới EXPO 2020 Dubai hiện đã đón hơn 6,3 triệu khách tham quan tính đến giữa tháng 12. Tham dự Triển lãm chính là cơ hội tốt để Việt Nam quảng bá những nét đẹp của đất nước, văn hóa, con người Việt Nam đến bạn bè thế giới. **N. LỘC**

Hơn 700 cơ sở lưu trú tại Việt Nam nhận Huy hiệu “Du lịch bền vững”

Mới đây, Booking.com - trang thông tin hàng đầu thế giới về du lịch trực tuyến - đã cho ra mắt Huy hiệu “Du lịch bền vững” dành cho các cơ sở lưu trú. Tại Việt Nam, hơn 700 cơ sở lưu trú đã nhận được Huy hiệu này, nhằm ghi nhận các nỗ lực phát triển bền vững hiệu quả các cơ sở, cũng như qua đây, Booking.com mong muốn cung cấp cho du khách một cách nhận diện minh bạch, nhất quán và dễ hiểu về chỗ nghỉ bền vững.

Huy hiệu “Du lịch bền vững” được phát triển để có thể áp dụng cho nhiều loại chỗ nghỉ, từ căn hộ, nhà nghỉ dưỡng cho đến khách sạn, resort, đồng thời có thể thích ứng với tình hình thực tế cùng các mối quan tâm ở phạm vi địa phương. Trong bối cảnh du lịch Việt Nam đang từng bước thích ứng mở cửa, sự ghi nhận của các tổ chức quốc tế đối với du lịch Việt Nam cũng góp phần kích cầu, thúc đẩy du lịch Việt phục hồi nhanh hơn. **N. LỘC**

Chương trình cộng đồng “Tết chung một nhà”

Chương trình “Tết chung một nhà” vừa được T.Ư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Sài Gòn phối hợp phát động. Chương trình nằm trong khuôn khổ chiến dịch “Tết đi lên cùng nhau”, triển khai từ ngày 24 - 28/01/2022 (tức ngày 21 - 26 tháng Chạp âm lịch).

Mục tiêu được Chương trình đặt ra là huy động được 270 vé máy bay, 1.530 vé xe khách và 200 vé tàu, để đưa 2.000 công nhân, người lao động và sinh viên ở nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước về sum họp với gia đình trong dịp Tết Nguyên đán Nhâm Dần 2022. Cùng với đó, Chương trình còn trao 800 phần quà Tết tặng các đối tượng nêu trên và đoàn viên, thanh niên, tình nguyện viên tuyến đầu chống dịch tại nhiều tỉnh, thành phố trên cả nước. Thông qua những hành động cụ thể, Chương trình sẽ tạo cơ hội để các nhóm đối tượng thụ hưởng trở về quê hương, tận hưởng ngày Tết với gia đình, chào đón năm mới 2022 với hy vọng, niềm vui và sự lạc quan. **PHÓ HIẾN**

Chung tay nỗ lực cải thiện sự phát triển của trẻ

Theo T.Ư Hội Liên hiệp Phụ Nữ Việt Nam, sau 5 năm triển khai thực hiện, Dự án “Vi một thế giới bảo đảm quyền trẻ em và bình đẳng cho trẻ em gái” cơ bản đã đạt các mục tiêu đặt ra và có tác động quan trọng đến các nhóm đối tượng hưởng lợi như: Trẻ em, cha mẹ, chính quyền địa phương... Các hoạt động Dự án đã góp phần cải thiện sự phát triển của trẻ em tại địa bàn thực hiện Dự án, như: Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ dưới 5 tuổi tại các xã dự án giảm rõ rệt từ 25,68% năm 2017 xuống còn 14,37% năm 2021; kết quả học tập của trẻ 6 - 8 tuổi được cải thiện (94,3% trẻ lớp 2 đạt chuẩn môn Tiếng Việt và 96,35% đạt chuẩn môn Toán). Việc nhân rộng mô hình Nhóm cha mẹ ở ngoài vùng dự án để hỗ trợ tốt hơn cho các em đã được triển khai tại 46 tỉnh, thành phố, với 1.115 nhóm cha mẹ, 42.674 thành viên. **N. LỘC**

Hàng chục triệu người “tôn thương” vì biến đổi khí hậu

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) gồm 13 tỉnh, thành phố, với dân số khoảng 20 triệu người, đóng góp khoảng 20% GDP cả nước. Hơn nửa sản lượng gạo toàn quốc được sản xuất tại đây, trong đó bao gồm 90% sản lượng gạo xuất khẩu, giúp cho việc đưa Việt Nam trở thành quốc gia lớn thứ hai thế giới về xuất khẩu gạo. Khu vực này cũng chiếm phần lớn sản lượng thủy sản và hoa quả trên toàn quốc. Tuy nhiên, nơi đây hiện đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn, trong đó có BĐKH.

tác động phức tạp đến hoạt động du lịch như rét đậm, rét hại, mưa lũ... khiến đời sống sinh kế của người dân bị tổn thương không nhỏ. Đáng chú ý, các hiện tượng thời tiết cực đoan đã xuất hiện ở Hà Nội với tần suất và cường độ ngày càng tăng cùng hậu quả để lại nặng nề hơn trước.

Giảm thiểu tác động của môi trường, đi đôi với tăng cường khả năng thích ứng

Thích ứng với BĐKH và bảo vệ môi trường là những vấn đề có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quyết định sự phát triển

giống mới gần đây, phổ thích nghi rộng, chống chịu với mặn và sâu bệnh” - PGS, TS. Phạm Quang Hà cho biết và đánh giá, nhiều tiến bộ kỹ thuật đã được nhân rộng áp dụng trong sản xuất, mang lại hiệu quả thiết thực, như năng suất lúa đã tăng từ 10 - 20%, chi phí sản xuất giảm do tiết kiệm phân bón, thuốc bảo vệ thực vật.

Bên cạnh đó, cần có sự tập trung nghiên cứu căn cơ và quy hoạch đồng bộ trong chương trình tổng thể về phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Theo PGS, TS. Đoàn Hương Mai, trong những năm tới, trên cơ sở kịch bản BĐKH quốc gia, cần xây dựng kịch

Biến đổi khí hậu ảnh hưởng nghiêm trọng đến sinh kế của người dân

□ NGUYỄN LỘC

Tình trạng biến đổi khí hậu (BĐKH) không chỉ gây hệ lụy đến môi trường, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống và đe dọa sinh kế của người dân tại những khu vực chịu tác động. Tuy nhiên, giải pháp để ngăn chặn tình trạng này nhằm đảm bảo tốt hơn cho cuộc sống của người dân, hướng đến mục tiêu phát triển bền vững đang là vấn đề được đặt ra, thu hút sự quan tâm của các cơ quan chức năng, các chuyên gia trong lĩnh vực môi trường.

Đề cập đến tình trạng này, nhiều nhà khoa học, chuyên gia nhận định, BĐKH ngày càng khó lường, tác động nhanh và mạnh so với dự báo, tình trạng sụt lún đất, xâm thực biển, xói lở, xâm nhập mặn ngày càng nghiêm trọng, nguy cơ tác động tiêu cực đến toàn vùng. Nếu không có những giải pháp phù hợp, dự báo đến năm 2100, nước biển dâng sẽ gây ngập khoảng 40% diện tích ĐBSCL, như vậy sẽ ảnh hưởng sinh kế của 55% người dân trong khu vực và có tác động tiêu cực đến việc bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và thế giới.

Trong nghiên cứu về tác động của BĐKH đến sản xuất lúa ở ĐBSCL, PGS, TS. Phạm Quang Hà - nguyên Phó Viện trưởng Viện Môi trường Nông nghiệp - cho rằng, theo kịch bản nước biển dâng 1m, có ít nhất 5 tỉnh ĐBSCL bị ngập mỗi tỉnh trên 100.000 ha đất lúa. Tổng sản lượng



Thích ứng với BĐKH và bảo vệ môi trường có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, có tầm ảnh hưởng lớn, quyết định sự phát triển bền vững của đất nước

Ảnh: TTXVN

bền vững của đất nước. Đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đất nước và được Đại

bản BĐKH chi tiết cho từng khu vực, địa phương; đánh giá tính tổn thương do BĐKH đến các cộng đồng dân cư

Qua thực tế triển khai cuộc kiểm toán hợp tác “Việc quản lý nguồn nước lưu vực sông Mê Công” tại vùng ĐBSCL, Đoàn kiểm toán của KTTN đã trực tiếp khảo sát, nắm bắt tình hình và nhận ra những hệ lụy nặng nề đến từ BĐKH. Trong đó có tình trạng người dân bị mất kế sinh nhai, thậm chí phải dời bỏ quê hương để tìm cuộc sống mới. Đơn cử, tính đến năm 2020, tình trạng xâm nhập mặn gây thiệt hại đến khoảng 509.804 ha diện tích cây trồng, 486.000 hộ bị thiếu nước sinh hoạt; 1.509.528 ha đất bị suy thoái chất lượng; 2.158 vụ sạt lở thiệt hại ước tính 1.078,9 tỷ đồng; trữ lượng đánh bắt thủy sản sụt giảm 12.644 tấn, ước tính 770 tỷ đồng... khiến hàng chục triệu dân bị ảnh hưởng, hàng trăm nghìn lao động phải rời bỏ quê hương.

lúa bị thiệt hại ước tính trên 7 triệu tấn/năm, đe dọa nghiêm trọng đến an ninh lương thực của Việt Nam. Còn theo PGS, TS. Hoàng Anh Huy (Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội), mặc dù không thường xuyên như vùng ĐBSCL song khu vực Trung Bộ cũng đang phải gánh chịu nhiều tác động tiêu cực của tự nhiên, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống của người dân. Điển hình như những trận bão liên tiếp vào cuối năm 2020, gây thiệt hại nghiêm trọng về người và tài sản. Nhiều nỗi đau, mất mát của người dân đến nay vẫn chưa thể nguôi ngoai.

Không chỉ tác động đến các vùng có điều kiện khó khăn, BĐKH cũng có tác động trực tiếp đến các khu vực thành thị, vùng đồng bằng. Dẫn ví dụ tại Hà Nội, PGS, TS. Đoàn Hương Mai (Đại học Quốc gia Hà Nội) cho biết, thời gian qua, BĐKH đã có nhiều

hội XIII của Đảng xác định là 1 trong 6 nhiệm vụ trọng tâm cần giải quyết.

Đơn cử, đối với vùng ĐBSCL, cần có các ưu tiên nghiên cứu về giống và kỹ thuật canh tác lúa, đặc biệt là đối với lúa xuân để giảm nhẹ tác động của BĐKH đến năng suất do thiếu nước ngọt và xâm nhập mặn; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mô hình lưu trữ nước ngọt, quy hoạch và xây dựng vùng sản xuất trong điều kiện ngập tăng. “Về sự thay đổi tiềm năng năng suất lúa do các tác động thay đổi của nhiệt độ và lượng mưa có thể điều chỉnh bằng hình thức dịch chuyển mùa vụ, tạo các

trên 3 khía cạnh: Gia tăng nghèo đói, gia tăng bất bình đẳng, thể chế thích ứng. Đồng thời, xây dựng một số chương trình phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với tác động của BĐKH.

Còn theo ông Nguyễn Văn Hiền (Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam), về lâu dài, các cơ quan chức năng cần đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức, nhất là cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp về BĐKH, về quan điểm thích ứng và coi chủ động thích ứng với BĐKH là yêu cầu bắt buộc. Chú trọng đẩy mạnh việc chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng xanh, xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, coi rác thải là tài nguyên, tăng cường tái chế. Xây dựng bộ tiêu chí GDP xanh cho nền kinh tế; xây dựng các chính sách thúc đẩy tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng. ■

Phát triển nhưng vẫn còn nhiều bất cập

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TW, Hội nghị lần thứ 5, Ban Chấp hành T.Ư Đảng khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, lĩnh vực HTX PNN đã phát triển nhanh và đạt được những kết quả nhất định. Theo thống kê của Liên minh HTX Việt Nam, đến cuối năm 2021, toàn quốc có hơn 9.300 HTX PNN, 16 liên hiệp HTX và hơn 44.200 tổ hợp tác (THT), thu hút gần 3 triệu thành viên; vốn điều lệ, giá trị tổng tài sản, doanh thu, tiền lãi đều tăng từ 5,9 - 15 lần so với năm 2002; tỷ lệ HTX hoạt động có hiệu quả đạt 55 - 80%. Đáng chú ý, giai đoạn 2013-2021, tốc độ tăng thu nhập bình quân hằng năm của một lao động trong HTX PNN đạt 6,41%; các HTX cung ứng dịch vụ cho thành viên với chi phí đầu vào giảm khoảng 20 - 25%, trong khi giá bán sản phẩm tăng từ 10 - 15%.

Tuy nhiên, lãnh đạo Liên minh HTX Việt Nam cũng nhìn nhận, hoạt động của khu vực HTX PNN còn nhiều bất cập. Tại nhiều địa phương, việc triển khai các chính sách, chủ trương chưa được quan tâm đúng mức, nhất là lĩnh vực PNN. Công tác quản lý về HTX PNN chưa thống nhất nên gây khó cho các HTX trong việc chuyển đổi, tổ chức lại hoạt động theo Luật HTX 2012. Đơn cử, các HTX giao thông vận tải có hàng trăm xe phục vụ vận tải hành khách và hàng hóa nhưng phần lớn số xe đó là của các hộ liên kết, trong khi xe của thành viên góp vốn vào HTX chỉ chiếm con số rất khiêm tốn.

Bên cạnh đó, các chính sách chưa phù hợp với thực tiễn đã khiến các HTX PNN chưa phát huy hết được tiềm năng, thế mạnh. Một số quy định của Luật HTX còn chông chéo, chưa thống nhất với các văn bản quy phạm pháp luật khác. Cụ thể, tại khoản 1, Điều 13 không quy định DN tư

Cần cơ chế để hợp tác xã phi nông nghiệp phát triển bền vững

□ LÊ HÒA

Những năm qua, lĩnh vực hợp tác xã phi nông nghiệp (HTX PNN) đã có bước phát triển nhanh cả về “lượng” và “chất”, mang lại thu nhập ổn định, cải thiện cuộc sống cho nhiều lao động. Tuy nhiên, để HTX trong lĩnh vực này phát huy hết tiềm năng, thế mạnh, thời gian tới, cần tiếp tục sửa đổi, ban hành cơ chế, chính sách pháp luật về HTX phù hợp với tính chất, điều kiện đặc thù của các loại hình HTX PNN.



Sản xuất muối, thia gỗ xuất khẩu tại HTX Dịch vụ tổng hợp Văn Minh, Hà Tĩnh

Ảnh: TTXVN

nhân và THT được tham gia thành viên HTX, làm hạn chế đến khả năng huy động nguồn lực và thu

những tác nhân quan trọng tham gia chuỗi giá trị sản phẩm hàng hóa. Nếu DN tư nhân, THT là

có vai trò “liên doanh, liên kết” hoặc là thành viên liên kết của HTX” - lãnh đạo Liên minh HTX Việt Nam nhấn mạnh.

Liên minh HTX Việt Nam đặt mục tiêu, phấn đấu đến năm 2030, số lượng các loại hình kinh tế tập thể, HTX PNN tăng trưởng từ 10 - 16%/năm; cả nước có khoảng 250.000 THT, 26.000 HTX, 70 liên hiệp HTX; thu hút 8 triệu thành viên và tạo việc làm cho 5 triệu lao động thường xuyên; thu hút hầu hết hộ cá thể ở nông thôn và khoảng 30% hộ cá thể thành thị tham gia HTX, THT PNN. Ngoài ra, có 60% số HTX, liên hiệp HTX và 40% số THT trong lĩnh vực PNN ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong quản trị, sản xuất kinh doanh; vốn điều lệ và tổng tài sản của các THT, HTX, liên hiệp HTX PNN tăng bình quân 10 - 15%/năm...

hút thành viên của HTX. “Hiện nay, cả nước có 38.000 DN tư nhân và hơn 120.300 THT, đây là

thành viên của HTX chắc chắn họ sẽ gắn bó hơn với HTX và hoạt động sẽ hiệu quả hơn thay vì chỉ

Cần thiết sửa đổi Luật Hợp tác xã năm 2012

Mặc dù ghi nhận những chuyển biến tích cực của lĩnh vực HTX PNN trong thời gian qua, tuy nhiên, Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Đỗ Văn Chiến cũng cho rằng, khu vực kinh tế này phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế; chiếm tỷ trọng thấp trong tổng sản phẩm xã hội, phát triển chưa đều khắp giữa các địa phương, một bộ phận

HTX tổ chức hoạt động chưa phù hợp với quy định của Luật HTX; công tác quản lý nhà nước và triển khai thi hành Luật HTX còn nhiều bất cập...

Nhằm tạo động lực cho HTX PNN phát triển, Chủ tịch Ủy ban T.Ư Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đề nghị, các ngành, địa phương tiếp tục xác định vai trò quan trọng của khu vực kinh tế tập thể trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; tiếp tục nghiên cứu sửa đổi, bổ sung các văn bản thi hành Luật HTX. Đồng thời, thực hiện hiệu quả các chính sách hỗ trợ, ưu đãi HTX, liên hiệp HTX lĩnh vực PNN; huy động nguồn lực để hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX; đảm bảo phân bổ hợp lý, sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác tổ chức thi hành Luật HTX. Mặt khác, HTX, liên hiệp HTX, THT phải giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, làm cầu nối giữa Đảng, Nhà nước với các thành phần kinh tế, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

Cùng chung nhận định trên, nhiều ý kiến khác cũng đề xuất, cần thiết phải xây dựng và ban hành Luật HTX mới hoặc Luật HTX (sửa đổi), thay thế Luật HTX 2012, từ đó tạo hành lang pháp lý và điều kiện thuận lợi để kinh tế tập thể, HTX phát triển năng động, hiệu quả, bền vững, thực sự là thành phần kinh tế quan trọng với nhiều mô hình liên kết, hợp tác trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của HTX; nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của thành viên, góp phần thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. ■

4 thủ tục hành chính lĩnh vực y, dược cổ truyền áp dụng cơ chế một cửa quốc gia

Bộ Y tế vừa quyết định áp dụng cơ chế một cửa quốc gia đối với 4 thủ tục hành chính (TTHC) thuộc lĩnh vực y, dược cổ truyền, gồm: Cấp Giấy đăng ký lưu hành thuốc cổ truyền nhập khẩu miễn thử lâm sàng hoặc miễn một số giai đoạn thử thuốc trên lâm sàng; đề nghị tái xuất thuốc cổ truyền bị thu hồi; cho phép nhập khẩu thuốc, nguyên liệu làm thuốc có hạn dùng còn lại tại thời điểm thông quan ngắn hơn quy định; cấp phép xuất khẩu dược liệu thuộc danh mục loài, chủng loại dược liệu quý, hiếm, đặc hữu phải kiểm soát. Kết quả của các TTHC nêu trên là các bản giấy phép hoặc giấy chứng nhận điện tử có chữ ký số hợp pháp của người có thẩm quyền và chữ ký số của cơ quan, tổ chức theo quy định hiện hành.

Thời gian thực hiện thí điểm cơ chế một cửa quốc gia từ ngày 20/12/2021 đến hết ngày 20/01/2022 đối với tất cả các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện và có nhu cầu thực hiện. Từ ngày 21/01/2022, áp dụng chính thức cơ chế một cửa quốc gia các TTHC nêu trên đối với tất cả các tổ chức, cá nhân nhập khẩu dược liệu cổ truyền.

Đ. KHOA

Cấp thẻ bảo hiểm y tế năm 2022 cho người thuộc diện chính sách chuẩn nghèo đa chiều

Để người dân được hưởng chính sách bảo hiểm y tế (BHYT) theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025 kịp thời, đúng quy định, Bảo hiểm xã hội Việt Nam đề nghị UBND các tỉnh, thành phố chỉ đạo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp các sở, ngành liên quan và UBND huyện, rà soát, kịp thời lập danh sách cấp thẻ BHYT cho đối tượng thuộc diện chính sách chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều, chuyển cho cơ quan BHXH để cấp thẻ BHYT kể từ ngày 01/01/2022; bố trí ngân sách địa phương, huy động sự hỗ trợ của cộng đồng DN, các nhà hảo tâm hỗ trợ thêm kinh phí mua thẻ BHYT cho người thuộc hộ gia đình cận nghèo, nghèo đa chiều và hộ gia đình nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình; thông tin tuyên truyền đến người dân trước kia được NSNN mua thẻ BHYT, nay không được NSNN mua thẻ BHYT theo quy định tại Nghị định số 07/2021/NĐ-CP để người dân hiểu, chủ động tham gia BHYT theo hộ gia đình.

N.HỒNG

Tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc điều trị Covid-19

Để bảo đảm an toàn cho người sử dụng, đồng thời bảo đảm việc cung ứng đủ thuốc chất lượng, an toàn, hiệu quả phục vụ cho hoạt động khám, chữa bệnh (KCB), Bộ Y tế đề nghị các đơn vị tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng thuốc trên thị trường trong giai đoạn dịch Covid-19. Trong đó, các địa phương chỉ đạo Trung tâm Kiểm nghiệm, Thanh tra Sở Y tế tăng cường kiểm tra hậu mãi, lấy mẫu, kiểm tra giám sát chất lượng thuốc sử dụng điều trị cho bệnh nhân Covid-19 tại các cơ sở sản xuất, phân phối và cơ sở KCB. Bộ Y tế cũng đề nghị, Viện Kiểm nghiệm thuốc T.Ư, Viện Kiểm nghiệm thuốc TP. HCM tăng cường lấy mẫu, kiểm tra chất lượng thuốc lưu hành trên thị trường; chú trọng việc lấy mẫu đối với các thuốc thuộc danh mục thuốc kháng virus trong điều trị Covid-19, bao gồm các thuốc chứa hoạt chất Molnupiravir, Favipiravir, Remdesivir... sử dụng trong các chương trình nghiên cứu, thử thuốc trên lâm sàng trong điều trị Covid-19. ■

ĐĂNG KHOA

Tin tức

Đào tạo kiểm toán môi trường trực tuyến

Từ tháng 01 - 4/2022, Tổ chức Các cơ quan Kiểm toán tối cao châu Âu tổ chức Khóa học trực tuyến mở rộng về kiểm toán môi trường. Các lớp học chính gồm kiểm toán môi trường khu vực công (từ ngày 17/01 - 13/02) và kiểm toán cơ sở hạ tầng (từ ngày 07/3 - 10/4). Khóa học hoàn toàn miễn phí, được triển khai lần đầu tiên vào năm 2016 dành cho mọi đối tượng quan tâm được tài trợ bởi các tổ chức kiểm toán tối cao, văn phòng kiểm toán và một số trường đại học. *(Theo eurosai)*

Liberia: Kiểm toán nợ của Chính phủ

Ủy ban KTNN Liberia đang thực hiện cuộc kiểm toán độc lập xem xét tình trạng các khoản nợ của Chính phủ từ năm 1980-2021. Cuộc kiểm toán bắt đầu vào ngày 27/10/2021 và dự kiến kết thúc vào ngày 29/4/2022. Cuộc kiểm toán được kỳ vọng sẽ đánh giá chính xác tình hình nợ của Chính phủ, giúp sớm đưa ra các biện pháp cải thiện tình hình tài chính. *(Theo allafrika)*

Hoa Kỳ: Cần nâng cao năng lực đội ngũ kế toán

Chính quyền TP. Watkinsville, bang Georgia mới đây đã nhận được Báo cáo kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào tháng 6/2021 do Công ty Kiểm toán độc lập Rushton thực hiện. Báo cáo chỉ ra những sai phạm tồn đọng của Thành phố trong nhiều năm. Đội ngũ kế toán viên của Thành phố sau nhiều năm vẫn chưa nâng cao năng lực, để xảy ra nhiều sai sót. Rushton tiếp tục đưa ra các khuyến nghị về nhân sự của chính quyền Watkinsville cho năm 2022. *(Theo oconeeenterprise)*

Tin vắn

- ▶▶▶ Hãng kiểm toán BDO đang xây dựng kế hoạch tuyển dụng một số lượng lớn các thực tập sinh ngành kiểm toán tại Anh. *(Theo BDO)*
- ▶▶▶ Liên minh Công nhân khoáng sản và kim cương Zimbabwe vừa đưa ra đề xuất kiểm toán Quỹ Hưu trí ngành khai khoáng và Hội đồng Việc làm quốc gia từ năm 2015 tới nay. *(Theo herald)*
- ▶▶▶ Mới đây, hãng kiểm toán Mazars tại Hoa Kỳ đã tặng 100.000 USD cho các tổ chức từ thiện tại địa phương vì mục tiêu đóng góp cho cộng đồng. *(Theo accountingtoday)*

YÊN NHI

NIGERIA:

Quản lý tài chính lỏng lẻo gây thất thoát ngân sách nghiêm trọng

□ THANH XUYỀN

Văn phòng Tổng Kiểm toán Liên bang Nigeria (AGF) vừa công bố Báo cáo kiểm toán thường niên 2019 và chỉ ra hàng loạt khoản thanh toán lớn không có chứng từ, vi phạm các quy định hiện hành tại nhiều cơ quan thuộc Chính phủ, gây thất thoát nghiêm trọng NSNN.

Ngân sách bị chi bừa bãi

Nhiều Bộ, ban, ngành, tổ chức, cơ quan công và các DNNN của Chính phủ liên bang Nigeria bị Văn phòng Tổng Kiểm toán tố cáo và truy vấn vì liên tục vi phạm các quy định hiện hành. Điển hình là nhiều khoản tiền tạm ứng, trợ cấp bị chi cao quá mức quy định; nhiều khoản tiền được duyệt dù không có chứng từ hợp lệ...

Báo cáo của Văn phòng chỉ ra rằng, nhiều quan chức Chính phủ đã thực hiện các khoản thanh toán lên đến hàng tỷ Naira Nigeria (NGN). Cụ thể, vào năm 2019, Hạ viện đã duyệt chi hơn 5,2 tỷ NGN, tương đương 12,7 triệu USD, thực hiện nhiều dự án. Theo một số báo cáo, khoản tiền trên chỉ có nội dung chung chung như chi phí vận hành, chi phí sửa chữa, bảo trì các dự án và không được hạch toán rõ ràng.

Tuy nhiên, Hạ viện nước này tiếp tục cấp 2,55 tỷ NGN cho các chính quyền địa phương làm chi phí hoạt động trong khoảng thời gian từ tháng 7 - 12/2019. Khu vực Đông Bắc được nhận 187 triệu NGN, vùng phía Nam được nhận các khoản thanh toán 272 triệu NGN, khu vực Đông Nam được cấp tổng số 442 triệu NGN. Các khu vực khác gồm Bắc Trung Bộ nhận được 391 triệu NGN, vùng Tây Nam và Tây Bắc mỗi nơi được cấp tới 629 triệu NGN. Chính quyền các địa phương này đã không trình được chứng từ cho thấy các khoản tiền trên đã được sử dụng đúng mục đích. Không những thế, nhiều nhân sự công tác tại các cơ quan nhà nước dù đã nghỉ hưu vẫn nhận được các khoản tiền từ ngân sách,



Một đất nước nghèo khó nhưng ngân sách luôn bị chi bừa bãi Ảnh: guardian.ng

bất chấp các quy trình, thủ tục đã được quy định.

Báo cáo cho biết thêm, 107 triệu NGN đã được cấp cho 2 quan chức để quản lý việc thực hiện dự án sửa chữa và bảo trì một số khu dân cư. Tuy nhiên, đến nay, Tổng Kiểm toán chưa xác định được những khu dân cư nào thuộc diện trên. Bên cạnh đó, có tới 1,01 tỷ NGN khác bị chi trái phép từ ngân sách lương. Điển hình là các khoản tiền đã được chi mà không có chứng từ theo quy định hiện hành.

Tổng Kiểm toán tiếp tục truy vấn Hạ viện khi đã duyệt thanh toán 258 triệu NGN và một số khoản bổ sung khác từ quỹ lương hưu cho 59 cán bộ dù họ chưa nghỉ hưu. Đến nay, các khoản tiền này vẫn chưa được thu hồi về ngân sách. Điều này vi phạm Quy chế tài chính trong đó quy định rằng "bộ phận kế toán có trách nhiệm đảm bảo rằng tất cả các khoản tạm ứng được cấp cho đúng đối tượng, đúng thời gian, nếu sai sót phải ngay lập tức thu hồi đầy đủ". Ngoài ra, nhiều khoản chi lên đến hàng tỷ NGN cũng bị nhiều quan chức nhà nước chi trả bừa bãi.

Cần nâng cao năng lực kiểm soát nội bộ

Tổng Kiểm toán nhấn mạnh, những sai phạm tài chính nghiêm trọng kể trên

có thể khiến các quỹ của Chính phủ thất thoát lớn. Văn phòng Tổng Kiểm toán cho rằng, những bất thường trên có thể do hệ thống kiểm soát nội bộ tại Hạ viện của Quốc hội đã và đang tồn tại nhiều yếu kém trong một thời gian dài và chưa được khắc phục. Thụ ký Quốc hội được yêu cầu báo cáo sớm về tình trạng nhiều khoản chi trái phép đã cấp cho các đối tượng sai quy định, đồng thời tiến hành thu hồi các khoản tiền trên và nộp về Kho bạc Nhà nước.

Ủy ban Tài khoản công của Quốc hội từng đưa ra nhiều biện pháp cứng rắn, những lời cảnh báo, bao gồm cả lệnh bắt đối với nhiều lãnh đạo của các Bộ, ban, ngành, tổ chức, cơ quan, DNNN sau khi những hành vi của họ được nêu ra trong các báo cáo kiểm toán. Ủy ban cũng đã nhiều lần nhắc nhở Ban lãnh đạo một số cơ quan nhà nước như: Tập đoàn Dầu khí quốc gia, Ngân hàng T.U Nigeria, Bộ Thông tin và Truyền thông, Ủy ban Phát triển đồng bằng sông Niger... khi các cơ quan này để xảy ra nhiều sai phạm trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách công. Thậm chí, các cơ quan có thể sẽ không được phê duyệt ngân sách cho các năm tới nếu không có sự thay đổi và không có các biện pháp cải thiện tình hình. *(Theo Premium Times và All africa)*

TUỆ LÂM

Ngày 04/12, Tổng thống Tanzania Samia Suluhu Hassan đã công bố kết quả một cuộc kiểm toán đặc biệt và chỉ ra những bất thường, gian lận trong quá trình thẩm định, đấu thầu, ký kết và thanh toán các hợp đồng do Cơ quan Quản lý cảng Tanzania (TPA) quản lý.

TPA bị chỉ trích để xảy ra những sai phạm lớn trong quá trình trao thầu cho 3 công ty thực hiện hợp đồng đóng 5 con tàu để giao thương tại khu vực Hồ Victoria (châu Phi), Ấn Độ Dương và nước Cộng hòa Tanganyika. Một số cán bộ của TPA bị lên án đã thỏa thuận

TANZANIA:

Hàng loạt vi phạm về đấu thầu tại Cơ quan Quản lý cảng

ngầm với các nhà thầu về phương thức thanh toán chi phí của các hợp đồng để trục lợi. Một trong số đó là Công ty Đóng tàu YÜTEK của Thổ Nhĩ Kỳ, YÜTEK thắng thầu và được ký hợp đồng trị giá hàng trăm tỷ USD thông qua Công ty TNHH Dịch vụ Hàng hải (MSCL) vào ngày 15/6/2020. Tuy nhiên, sau đó, Công ty đã để xảy ra nhiều sai sót trong quá trình thực hiện dự án. Thực tế, YÜTEK không có nhà máy đóng tàu, không đủ năng lực

tài chính, thiếu đội ngũ nhân viên có trình độ để thực hiện dự án.

Báo cáo kiểm toán tiếp tục chỉ ra nhiều bằng chứng cho thấy TPA đã không tham vấn các cơ quan của Chính phủ, tự ý thuê các công ty cài đặt hệ thống thanh toán điện tử nhưng sau đó lại không hoạt động được... TPA đã thanh toán những khoản tiền không lồ cho nhiều công ty, nhà thầu. Sau đó, các hợp đồng đã bị chấm dứt dù các đơn vị này chưa cung cấp dịch vụ theo thỏa thuận.

Tổng thống Tanzania đã thành lập một nhóm thanh tra đặc biệt gồm các cán bộ của Bộ Công trình và Giao thông, Bộ Tư pháp, lực lượng hải quân và các chuyên gia từ MSCL để làm rõ các dấu hiệu vi phạm này. Sau khi các sai phạm bị phanh phui, Tổng thống đã giải tán Hội đồng quản trị của TPA và MSCL, cảnh báo Chính phủ sẽ trừng trị những kẻ tha hóa, biến chất, tham nhũng ngân sách công. Tổng thống tiếp tục chỉ thị cho lãnh

đạo Cục Phòng, chống tham nhũng, Cục Cảnh sát khẩn trương thực hiện các biện pháp nghiêm khắc đối với những người có liên quan được đề cập trong Báo cáo kiểm toán trên. Đồng thời, Tổng thống cũng kêu gọi Ban Lãnh đạo TPA cần nỗ lực hơn nữa trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách, song song với đó cần có một kế hoạch cụ thể nhằm tăng thu ngân sách của cơ quan. *(Theo Daily News)*

TUỆ LÂM